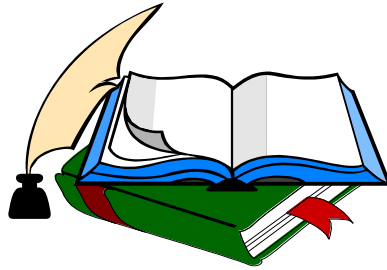


UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM ĐỒNG, TP. HẢI DƯƠNG

Hải Dương, tháng 3 năm 2022

UBND THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM ĐÔNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Thị Minh Thủy	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Đỗ Thị Thúy Bình	Giáo viên	Thư ký	
4	Nguyễn Thị Yên	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên	
5	Phạm Văn Du	Tổ trưởng tổ 4+5	Ủy viên	
6	Nguyễn Thị Liên	Tổ trưởng tổ 1	Ủy viên	
7	Bùi Thị Lan Oanh	Tổ trưởng tổ 2+3	Ủy viên	
8	Nguyễn Thị Nga	Tổ phó tổ 1	Ủy viên	
9	Vương Thị Nhân	Tổ phó tổ 2+3	Ủy viên	
10	Lê Thị Trang	Tổ trưởng tổ VP	Ủy viên	
11	Đinh Thị Hoán	TBTrND	Ủy viên	
12	Nguyễn Thị Đoan	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên	
13	Nguyễn Thị Trang	Bí thư Đoàn TN	Ủy viên	
14	Nguyễn Hữu Tuấn	Kế toán	Ủy viên	
15	Hoàng Thu Thấn	Nhân viên TV-TB	Ủy viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT ĐÁNH GIÁ	2
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
Tiêu chuẩn 1	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1	13
Tiêu chí 1.2	15
Tiêu chí 1.3	16
Tiêu chí 1.4	18
Tiêu chí 1.5	20
Tiêu chí 1.6	21
Tiêu chí 1.7	23
Tiêu chí 1.8	24
Tiêu chí 1.9	25
Tiêu chí 1.10	27
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	29
Tiêu chuẩn 2	30
Mở đầu	30
Tiêu chí 2.1	30
Tiêu chí 2.2	32
Tiêu chí 2.3	34
Tiêu chí 2.4	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	36
Tiêu chuẩn 3	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 3.1	37
Tiêu chí 3.2	39
Tiêu chí 3.3	40
Tiêu chí 3.4	41
Tiêu chí 3.5	43
Tiêu chí 3.6	45
Tiêu chí 3.7	45
Tiêu chí 3.8	46
Tiêu chí 3.9	48
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	49

Tiêu chuẩn 4	49
Mở đầu	49
Tiêu chí 4.1	50
Tiêu chí 4.2	52
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	54
Tiêu chuẩn 5	55
Mở đầu	55
Tiêu chí 5.1	56
Tiêu chí 5.2	58
Tiêu chí 5.3	60
Tiêu chí 5.4	62
Tiêu chí 5.5	63
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	65
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	66

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá kết quả

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x		
Tiêu chí 3.7		x	x	
Tiêu chí 3.8		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

PHẦN I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường : Trường Tiểu học Nam Đồng

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Dương

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hải Dương	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Thanh Huyền
Thành phố/quận /thị phường / thành phố	Hải Dương	Điện thoại	'0943.826.266
Phường / phường/thị trấn	Nam Đồng	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 1	Website	http://hd-thnamdong.haiduong.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1956	Số điểm trường	02
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 1	6	7	6	6	6
Khối lớp 2	5	6	7	6	5
Khối lớp 3	6	5	6	7	6
Khối lớp 4	6	6	5	6	6
Khối lớp 5	5	5	6	4	6
Cộng	28	29	30	29	29

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
I	Khối phòng hành chính - quản trị	13	13	11	11	11
1	Phòng kiên cố	11	11	9	9	9
2	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0

II	Khối phòng học tập	31	31	37	37	37
1	Phòng học	29	29	29	29	29
a	Phòng kiên cố	29	29	29	29	29
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	2	2	8	8	8
a	Phòng kiên cố	2	2	8	8	8
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Khối phòng hỗ trợ học tập	4	4	5	5	5
a	Phòng kiên cố	4	4	5	5	5
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
IV	Khối phụ trợ	15	15	16	16	16
a	Phòng kiên cố	12	12	13	13	13
b	Phòng bán kiên cố	3	3	3	3	3
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
V	Khối phòng phục vụ sinh hoạt	3	3	3	3	3
a	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2
b	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
VI	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	0	0	0
	Cộng	66	66	72	72	72

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	Kinh	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	1	1	Kinh	0	0	1	
Giáo viên	41	38	Kinh	7	34	0	7 GV đang học ĐH
Nhân viên	3	2	Kinh	0	2	1	
Cộng	46	42		7	37	2	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	44	45	43	43	41
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1.57	1.55	1.43	1.48	1.41
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	1/17,5	1/18,6	1/20,1	1/20,5	1/23,2
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	1	0	0	1	1
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
T	Tổng số học sinh	769	837	864	881	952

1	- Nữ	364	404	424	432	464
	- Dân tộc thiểu số			6	6	10
	- Khối lớp 1	177	205	187	189	197
	- Khối lớp 2	137	183	201	191	192
	- Khối lớp 3	160	136	183	198	190
	- Khối lớp 4	152	161	134	179	195
	- Khối lớp 5	143	152	159	124	178
2	Tổng số tuyển mới	177	205	187	189	197
3	Học 2 buổi/ngày	769	837	864	881	952
4	Bán trú			377	379	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp học	27.5	28.9	28.8	30.4	32.8
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	99.8	99.8	99.9	99.8	99.7
	- Nữ	361	402	423	431	463
	- Dân tộc thiểu số	4	4	6	6	10
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	18	13	3	2	0
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	10	11	12	12	12
	- Nữ	5	6	4	5	6

	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	10	20	24	20	26
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1		100%	100%	100%	100%	100%
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học		100%	100%	99.9%	99.7%	
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học		100%	100%	99.9%	98.4%	
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học		100%	100%	100%	100%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường

Trường Tiểu học Nam Đồng được thành lập năm 1956 thuộc địa phận phường Nam Đồng - thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương. Bộ máy lãnh đạo của nhà trường gồm có Chi bộ, Ban Giám hiệu; các đoàn thể gồm tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên. Hội đồng sư phạm nhà trường gồm có 46 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó cán bộ quản lí: 02; giáo viên cơ bản: 30, giáo viên chuyên: 11; nhân viên: 03. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn. Cụ thể: Thạc sĩ: 02, đại học có: 37, cao đẳng: 7. Trường sáp nhập từ trường Tiểu học Nam Đồng và Tiểu học Kim Đồng từ ngày 01/8/2019. Trong nhiều năm liền, trường luôn được UBND thành phố xét công nhận danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; Chi bộ Đảng nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tập thể nhà trường luôn được công nhận cơ quan đơn vị văn hóa cấp cơ sở. Các thầy, cô giáo luôn tích cực tự học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề. Nhiều thầy cô được cấp trên khen thưởng và công nhận danh hiệu CSTĐ, nhiều học sinh đạt giải cao trong các cuộc thi, giao lưu cấp thành phố, cấp tỉnh. Cụ thể: trong năm 5 qua (từ 2017-2022) có 3 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp thành phố. Có 17 lượt CB, GV đạt CSTĐ cấp cơ sở; Học sinh đạt giải thi, giao lưu cấp thành phố: 16 em. Chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng lên qua từng học kì, từng năm học.

Khuôn viên nhà trường khang trang sạch đẹp, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học tương đối đầy đủ. Tuy nhiên trường vẫn chưa có sân tập thể thao ... Để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, nhà trường đã tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo mở rộng diện tích 6.215m² (Trong đó, điểm trường trung tâm 4.915m²; điểm trường lẻ 1.300m²), quy hoạch khuôn viên trường, xây dựng mới nhà 4 tầng gồm 15 phòng học và 03 phòng chức năng tại điểm trường trung tâm nhằm đáp ứng tốt hơn trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, từng bước phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong năm 2024.

2. Mục đích tự đánh giá

Đánh giá nhà trường theo phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2017-2022; xác định điểm mạnh, điểm yếu và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng.

Đánh giá nhà trường theo quy trình tự đánh giá quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT. Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài, đề nghị Sở GD&ĐT công nhận kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đề nghị UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ I.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Mục đích của việc tự đánh giá là nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến,

nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và phường hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; đề nghị cấp trên công nhận về kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể CBGVNV nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó có biện pháp khai thác khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định; nâng cao nhận thức của lãnh đạo và tập thể CBGVNV về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và khoa học hơn. Công tác tự đánh giá sẽ thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ GD&ĐT ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng. Tự đánh giá thể hiện tính tự chủ và tính tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có. Thành lập Hội đồng tự đánh giá, nhóm thư ký và 5 nhóm công tác đánh giá các tiêu chuẩn; xây dựng và triển khai kế hoạch tự đánh giá, kế hoạch tác nghiệp, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên; tổ chức học tập văn bản, tập huấn nghiệp vụ đánh giá, viết báo cáo tự đánh giá các tiêu chí.

Hội đồng tự đánh giá thực hiện nghiêm túc 7 bước trong quy trình tự đánh giá; đã tiến hành thu thập, phân tích, xử lý thông tin của hồ sơ minh chứng theo nội hàm của 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí theo quy định của Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT; hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, báo cáo tự đánh giá. Hồ sơ, minh chứng, nội dung tự đánh giá đảm bảo theo thời kỳ 5 năm, từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022. Hội đồng đã xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục các điểm yếu, nâng cao chất lượng các mặt hoạt động, chất lượng giáo dục của nhà trường trong các năm học tiếp theo.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tổ chức và quản lý nhà trường là một khâu quan trọng mang tính khoa học trong việc quản lý, điều hành hoạt động giáo dục. Việc tổ chức và quản lý của Trường Tiểu học Nam Đồng rất chặt chẽ theo đúng các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Điều lệ trường Tiểu học. Để đề ra phương hướng, nhiệm vụ

thực hiện hoạt động giáo dục, nhà trường xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn đến 2025 và được sự đồng tình của cấp ủy, chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Dương phê duyệt, hằng năm được rà soát, điều chỉnh phù hợp. Nhà trường thành lập đầy đủ các hội đồng (*Hội đồng trường, Hội đồng tư vấn, Hội đồng thi đua khen thưởng*); có các tổ chức đoàn thể (*Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh*); có các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các tổ chức phường hội khác. Tất cả đều hoạt động tích cực, hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình. Hiệu trưởng nhà trường đã đưa ra nhiều biện pháp quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý giáo viên, học sinh theo Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường đã xây dựng và triển khai có hiệu quả công tác quản lý hành chính, bồi dưỡng đội ngũ kế cận, thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm nghiêm túc, đúng luật. Công tác an ninh trật tự học đường luôn được đảm bảo. Hệ thống hồ sơ, sổ sách được quản lý khoa học. Quản lý tài chính, tài sản nghiêm túc, công khai. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Với sức mạnh của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên giàu tâm huyết, nhà trường đã nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

** Mức 1:*

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - phường hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng GDĐT

** Mức 2:*

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

** Mức 3:*

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Tiểu học Nam Đồng luôn phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - phường

hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng theo giai đoạn 5 năm; giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến 2025. Nhà trường đã hoàn thành phần lớn các chỉ tiêu đề ra [H7-1.7-05]. Hàng năm nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết năm học có đầy đủ các nội dung [H20-5.1-01].

Chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường giai đoạn 2015-2020, 2021-2026 tầm nhìn đến 2030 được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Nội dung làm rõ mục tiêu mỗi năm học về quy mô trường lớp, học sinh; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ nhà giáo, nêu rõ thực tế của nhà trường và các giải pháp thực hiện. [H1-1.1-01]. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sau khi được phê duyệt, được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường [H1-1.1-04].

Căn cứ vào chiến lược phát triển giáo dục, hàng năm nhà trường tiếp tục rà soát về quy mô trường, lớp, nhu cầu về đội ngũ nhà giáo, phòng học và phương tiện thiết bị; tham mưu UBND thành phố giao kế hoạch phát triển giáo dục, đội ngũ [H1-1.1-02]; tham mưu UBND phường xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất trường học [H1-1.1-03]; cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Hội đồng trường quyết nghị [H2-1.2-01], có cơ chế giám sát theo nghị quyết của hội nghị cán bộ viên chức đầu năm học [H7-1.7-04] và có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trong báo cáo tổng kết mỗi năm học [H20-5.1-01].

Tuy nhiên, đến năm học 2021-2022, cơ sở vật chất của nhà trường còn chưa hoàn thiện theo mục tiêu, còn có công trình phụ trợ chất lượng chưa đáp ứng với Thông tư 13/2020/TT-BGD &ĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về cơ sở vật chất.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015-2020, 2021-2026 tầm nhìn đến 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - phường hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Chiến lược của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; Tổ chức thực hiện phương hướng chiến lược đạt theo mục tiêu, nhà trường có giải pháp giám sát phù hợp.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa công khai rộng rãi văn bản chiến lược phát triển giáo dục trên các phương tiện thông tin như website, facebook.

Việc tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giữa các giai đoạn chưa thực sự hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường các hình thức công khai và thu hút sự vào cuộc của các tổ chức chính trị - phường hội, cha mẹ học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, xây dựng nhà trường thực sự trở thành trung tâm văn hóa của địa phương và đạt mục tiêu chiến lược các mốc thời gian vào năm 2020, 2025.

Tăng cường rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

** Mức 1:*

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

**Mức 2:*

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường được thành lập theo quy định Điều lệ trường tiểu học, nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 11 thành viên do bà Nguyễn Thị Hiền - Hiệu trưởng làm Chủ tịch; Hội đồng trường được kiện toàn khi có thay đổi về nhân sự [H2-1.2-01]. Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu các năm học, có đầy đủ thành phần theo quy định, do Hiệu trưởng làm chủ tịch [H2-1.2-02]. Các Hội đồng tư vấn được Hiệu trưởng ra quyết định thành lập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học, như: Hội đồng rà soát sáng kiến, Hội thi giáo viên giỏi trường, Hội đồng tuyển sinh,...[H2-1.2-03].

Các Hội đồng được thành lập trong nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Hội đồng trường thực hiện nghiêm túc việc giám sát các hoạt động của nhà trường và việc thực hiện các nội quy, quy chế, nghị quyết của cán bộ, giáo viên và nhân viên [H2-1.2-01]. Hội đồng thi đua, khen thưởng phát huy đúng vai trò phát động phong trào, tổ chức thực hiện kế hoạch và đánh giá kết quả thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân các đợt và cuối năm học [H2-1.2-02]. Các Hội đồng tư vấn đã giúp Hiệu trưởng triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động như: rà soát sáng kiến giáo dục, giám khảo hội thi giáo viên giỏi trường, hội đồng tuyển sinh, kiểm tra định kì... theo chức năng, nhiệm vụ được phân công ,...[H2-1.2-03].

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng và các Hội đồng tư vấn đã góp phần quan trọng để nhà trường hoàn thành kế hoạch năm học, thúc đẩy phong trào đổi mới phương pháp giảng dạy, giáo dục của giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, Hội đồng trường thường xuyên tự đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh nội dung, hình thức hoạt động và nhiệm vụ của mỗi thành viên [H2-1.2-01]. Mỗi năm học, Hội đồng thi đua, khen thưởng tổ chức 4 đợt thi đua, để CB,GV,NV nhà trường tự đánh, bình xét, nhân điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt, đồng thời rút kinh nghiệm nhằm nâng cao phong trào thi đua yêu nước [H2-1.2-02]. Các Hội đồng tư vấn hoạt động đúng trách nhiệm, khách quan, trung thực góp phần làm nên chất lượng thực của các hoạt động giáo dục của nhà trường ,...[H2-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn được thành lập theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, có đủ cơ cấu và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ có tác dụng thúc đẩy, tư vấn giúp hoạt động của nhà trường ngày càng đi vào nề nếp và có hiệu quả tốt. Trong 5 năm, trường không phải thành lập Hội đồng kỷ luật vì không có CB, GV, NV và học sinh vi phạm phải kỷ luật.

3. Điểm yếu

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng trường chưa thường xuyên.

Nội dung đánh giá thi đua đối với giáo viên dạy môn chuyên và kiêm nhiệm vẫn chưa triệt để.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong nhiệm kỳ 2017-2022, Chủ tịch Hội đồng trường có biện pháp nâng cao tinh thần trách nhiệm các thành viên và thực hiện tốt các chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Cần xây dựng nội dung đánh giá thi đua khoa học, chi tiết, đánh giá toàn diện cán bộ, giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

**Mức 1:*

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định.

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

**Mức 2:*

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

**Mức 3:*

a) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ các tổ chức theo quy định: Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, ... có cơ cấu tổ chức theo quy định. Chi bộ nhà trường trực thuộc Đảng bộ phường Nam Đồng gồm 21 đảng viên do đồng chí Nguyễn Thị Thanh Huyền làm Bí thư Chi bộ [H3-1.3-01]. Công đoàn nhà trường thuộc Liên đoàn lao

động thành phố Hải Dương có 46 đoàn viên công đoàn (tỉ lệ 100%); Ban chấp hành Công đoàn trường gồm 3 đồng chí do đồng chí Nguyễn Thị Yến làm chủ tịch Công đoàn **[H3-1.3-02]**. Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc đoàn phường Nam Đồng gồm có 23 đoàn viên. Ban chấp hành chi đoàn được kiện toàn theo năm học, được Đoàn Thanh niên phường ra quyết định chuẩn y **[H3-1.3-03]**. Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm tất cả học sinh nhà trường gồm 17 Chi đội và 12 Sao nhi đồng. Vào đầu năm học, Liên đội tổ chức Đại hội bầu Ban chỉ huy Liên đội **[H3-1.3-04]**.

Chi bộ Đảng sinh hoạt định kỳ một tháng một lần có nghị quyết họp chi bộ. Hằng năm có báo cáo tổng kết đánh giá và phương hướng hoạt động. Chi bộ lãnh đạo nhà trường thực hiện các nhiệm vụ được thể hiện rõ trong sổ nghị quyết và kế hoạch hoạt động, quy chế hoạt động. Chi bộ chỉ đạo toàn diện các hoạt động chính trị của nhà trường. Từ năm 2017 đến nay, chi bộ liên tục được Đảng ủy phường Nam Đồng đánh giá, công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ. **[H3-1.3-01]**. Công đoàn nhà trường hoạt động theo quy định, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo đời sống cán bộ, đoàn viên. Thực hiện giám sát các hoạt động của nhà trường theo Nghị quyết của Chi bộ **[H3-1.3-02]**. Chi đoàn thanh niên hoạt động theo Điều lệ Đoàn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được hiệu trưởng phân công, đi đầu trong các phong trào thi đua, hoạt động giáo dục **[H3-1.3-03]**. Liên đội tổ chức các hoạt động xây dựng các phong trào thi đua trong nhà trường **[H3-1.3-04]**. Chi bộ và các tổ chức trong nhà trường duy trì tốt nền nếp, quy định hội họp định kỳ; thường xuyên đánh giá, rà soát kết quả thực hiện chương trình công tác theo nghị quyết của kỳ họp trước, đề ra chương trình, nội dung hoạt động tiếp theo; thực hiện sơ kết, tổng kết theo quy định. Đảng bộ phường thường xuyên quan tâm đến chi bộ, có văn bản nhận xét, đánh giá về việc hoạt động của Chi bộ đảng nhà trường **[H3-1.3-01]**. Các tổ chức đoàn thể hoạt động tích cực góp phần giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ.

Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá. Ban chấp hành Công đoàn sinh hoạt đều đặn hàng tháng để đánh giá hoạt động trong công tác giáo dục, đồng thời giúp đỡ nhau nâng cao trình độ về chuyên môn. Công đoàn hoạt động thường xuyên, có kế hoạch hoạt động theo từng tháng, năm **[H3-1.3-02]**. Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là cánh tay đắc lực hỗ trợ các công việc cho nhà trường. Ban chấp hành đoàn phường có nghị quyết thành lập Ban chấp hành chi đoàn nhà trường. Dựa vào danh sách, năng lực đoàn viên của chi đoàn, Ban chấp hành Đoàn có kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí đoàn viên trong năm học **[H3-1.3-03]**. Phong trào Đội hoạt động có hiệu quả, nền nếp, sinh hoạt Đội - Sao duy trì tốt. Hằng năm, Đội Thiếu niên đều tổ chức Đại hội, sau kỳ Đại hội đều xây dựng kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm cho từng hoạt động và đề ra các biện pháp thực hiện có hiệu quả cho mỗi nhiệm kỳ và mỗi năm học; có nghị quyết, biên bản Đại hội Đội, báo cáo đánh giá hoạt động công tác Sao Nhi đồng **[H3-1.3-04]**. Sau mỗi năm học, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và các Hội đồng thực hiện rà soát, đánh giá

các hoạt động đã xây dựng để nhìn nhận lại những việc đã làm được và rút kinh nghiệm những việc chưa làm được. Mỗi tổ chức trong nhà trường sau khi rà soát, đánh giá đều có văn bản báo cáo tổng kết [H3-1.3-01]; [H3-1.3-02]; [H3-1.3-03]; [H3-1.3-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục. Các tổ chức chính trị, phường hội, các đoàn thể và các hội đồng trong nhà trường đã tổ chức hoạt động theo đúng quy định; thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Đa phần các đồng chí đoàn viên thanh niên, đoàn viên công đoàn tuổi đời trẻ nên nhiệt huyết, năng nổ trong mọi công việc.

Thực hiện tốt các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm.

3. Điểm yếu:

Một số đảng viên tham gia sinh hoạt Đảng bộ phường chưa đảm bảo thời gian do công việc chuyên môn;

Một số đoàn viên có con nhỏ nên việc tổ chức các hoạt động đoàn chưa được phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Chi đoàn trường phát huy vai trò, chức năng nhiệm vụ nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ của tổ chức, góp phần tích cực tham gia quản lý xây dựng, phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

** Mức 1*

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

** Mức 2*

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn tổ VP được định kỳ rà soát, đánh giá điều chỉnh.

** Mức 3*

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường Tiểu học Nam Đồng được phân hạng trường hạng I; Ban giám hiệu có 2 đồng chí trong, trong đó đồng chí Nguyễn Thị Thanh Huyền là Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, đảm bảo đủ số lượng theo quy định tại Khoản 1, Điều 18, Điều lệ trường Tiểu học. Các đồng chí đều là những CBQL có năng lực quản lý trường học, có kinh nghiệm trong công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý trường học, trung cấp lý luận chính trị và được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương ra quyết định bổ nhiệm [H4-1.4-01].

Căn cứ vào Điều lệ trường tiểu học và xét tình hình thực tế, nhà trường đã thành lập 02 tổ chuyên môn (Tổ 1, Tổ 2+3 và Tổ 4+5) và 1 tổ văn phòng [H4-1.4 - 02]. Các tổ hoạt động có nề nếp, sáng tạo đạt hiệu quả; phối hợp chặt chẽ với nhau để xây dựng nhà trường vững mạnh. Các tổ thực hiện có nề nếp công tác đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H4-1.4 - 05]. Hàng năm, nhà trường đều có biên bản kiểm kê tài liệu, thiết bị, tài sản, tài chính của nhà trường có trong hồ sơ kiểm kê CSVN [H4-1.4-04].

Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại GV trong tổ đúng quy trình. Hàng năm, 100% giáo viên đạt từ loại khá trở lên được thể hiện ở biên bản và bảng tổng hợp đánh giá xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H12-2.2-04]. Tổ chuyên môn họp định kỳ mỗi tháng 2 lần để đánh giá lại những việc đã làm trong tháng qua và phương hướng trong tháng tới, trong các cuộc họp đều có các thành viên trong tổ tham gia và ghi chép nghị quyết đầy đủ trong sổ sinh hoạt chuyên môn của giáo viên [H4-1.4-03]. Tổ chuyên môn hoạt động đều đặn, có hiệu quả. Trong năm học, mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 2 chuyên đề để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Sau khi thực hiện các chuyên đề chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt, hồ sơ chuyên đề được lưu giữ hằng năm có đầy đủ kế hoạch tổ chức chuyên đề, biên bản tổ chức các chuyên đề, văn bản nội dung chuyên đề được ban giám hiệu phê duyệt [H8-1.8-04]. Các thành viên tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều được nhận xét, đánh giá xếp loại theo từng đợt thi đua và chuẩn nghề nghiệp giáo viên, xếp loại viên chức và người lao động [H4-1.2-01]; [H12-2.2-04]. Nhà trường lưu trữ tốt các văn bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền trong đó có mảng kiểm tra đánh giá về các tổ chuyên môn trong nhà trường [H4-1.4-04]

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy định. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định. Hằng năm, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động có nề nếp. Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc các buổi sinh hoạt, tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường. Nhà trường đánh giá xếp loại giáo viên sát với thực tế tay nghề chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên. Hàng năm kiểm kê đầy đủ số liệu và chất lượng cơ sở vật chất của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Tổ văn phòng hoạt động gặp khó khăn vì nhân sự của tổ quá ít. Các tổ chuyên

môn đông, song tuổi nghề trẻ và trong thời kì sinh con nên ảnh hưởng chất lượng hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Các tổ chuyên môn cần chỉ đạo sát việc thực hiện nhiệm vụ công việc và động viên nhân viên hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

* *Mức 1:*

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học.
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

* *Mức 2:*

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ các khối lớp học từ khối 1 đến khối 5 theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Mỗi lớp có cơ cấu tổ chức chặt chẽ. Số lượng học sinh từng năm học được theo dõi chặt chẽ và ghi chép trong sổ đăng bộ của nhà trường thuộc hồ sơ phổ cập [H23-5.4-01].

Hàng năm, căn cứ vào số lượng học sinh, nhà trường chia biên chế lớp theo sĩ số học sinh kèm theo ngày tháng năm sinh và tên giáo viên chủ nhiệm lớp [H5-1.5-01]. Cuối năm học nhà trường có rà soát báo cáo tổng số học sinh theo biên chế năm học, không có hiện tượng học sinh bỏ hay nghỉ học giữa chừng [H5-1.1-01]. Lớp học có lớp trưởng, một hoặc hai lớp phó do tập thể học sinh bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luân phiên trong năm học. Mỗi lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó phụ trách theo dõi các hoạt động của tổ, được giáo viên chủ nhiệm theo dõi quản lý chặt chẽ, có kế hoạch hoạt động cụ thể từng giai đoạn trong năm học và ghi chi tiết trong sổ chủ nhiệm. Đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp, căn cứ năng lực của học sinh, giáo viên tổ chức cho học sinh bình bầu hội đồng tự quản (hoặc cán sự lớp) gồm: 1 chủ tịch hội đồng tự quản và các phó chủ tịch hội đồng tự quản có danh sách kèm theo [H4-1.4-03]. Một số các em là chủ tịch hội đồng tự quản hoạt động chưa tích cực, quản lý lớp học chưa tốt cho nên việc thực hiện nền nếp của một số lớp chưa được Đoàn đội đánh giá cao.

Mỗi lớp học có tổ chức các hoạt động trong lớp dưới nhiều hình thức khác nhau. Các hoạt động đều hỗ trợ việc tham gia học tập, vui chơi của học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục chung cho toàn trường [H5-1.5-02]. Hàng năm, giáo viên chủ nhiệm đều có lấy ý kiến học sinh về việc tổ chức các hoạt động trong lớp. Các hoạt động học tập trong lớp tổ chức linh hoạt và phù hợp với hoạt động giáo dục của nhà trường và được lưu giữ bằng các hình ảnh hoặc bài viết [H22-5.3-02].

2. Điểm mạnh:

Số học sinh trong mỗi lớp cơ bản đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Vào đầu mỗi năm học, giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho học sinh trong lớp bầu lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng để điều hành các công việc chung của lớp. Các hoạt động của trường, của lớp đều được lưu giữ bằng các file ảnh và gửi lên trang Website của trường.

Cơ sở vật chất trong các lớp học được đầu tư đồng bộ, phù hợp.

3. Điểm yếu:

Việc tổ chức lớp học theo mô hình học tập ngoài trời, học tập theo hướng trải nghiệm sáng tạo chưa được tổ chức thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đầu tư mua sắm cơ sở vật chất, mở rộng khuôn viên trường học, lớp học, xây đủ các phòng học chức năng; xây dựng vườn trường nhằm đảm bảo cơ sở vật chất cho việc dạy và học. Chủ động và sáng tạo trong việc chỉ đạo các hoạt động trong chuyên môn, đặc biệt là dạy và học. Làm tốt việc dự báo quy mô, số lớp, số học sinh hàng năm. Không để tình trạng số học sinh một lớp quá đông vượt mức quy định.

Tăng cường tổ chức cho học sinh học tập theo hướng trải nghiệm sáng tạo, vừa học vừa được làm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

* Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

* Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

* Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo lĩnh vực hoạt động; phân công rõ nhiệm vụ lưu trữ hồ sơ của mỗi lĩnh vực hoạt động; nhân viên văn thư có trách nhiệm cập nhật và lưu trữ các sổ

theo dõi công văn đi, đến, kèm theo các văn bản được sắp theo thứ tự. Ngoài việc lưu trữ hồ sơ bản in, nhà trường đã thực hiện và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý công chức, viên chức, quản lý chất lượng; tiếp nhận công văn qua Website, hộp thư điện tử. Nhà trường đã có danh mục tổng thể hệ thống hồ sơ theo quy định hiện hành. Sổ quản lý các văn bản, công văn đôi khi còn chưa cập nhật kịp thời [H6-1.6-01].

Công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường đảm bảo theo Luật Tài chính, Kế toán từ việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; việc sử dụng phần mềm quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; số liệu được lưu trữ trên phần mềm và được chiết xuất bản mềm, in lưu trữ; Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng theo năm tài chính và công khai tại hội nghị CBVC đầu năm học và niêm yết công khai theo quy định; Nội dung quy chế có sự bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H6-1.6-02].

Nhà trường thực hiện quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hiệu quả, đúng mục đích, được sự giám sát của Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương, của Hội đồng trường, ban thanh tra nhân dân trường học; mỗi mục thu, chi đều có đủ hồ sơ quy định, đảm bảo đúng, đủ, kịp thời, đúng mục đích [H6-1.6-03]. Các nguồn hỗ trợ, tài trợ bằng tiền mặt, hiện vật của phụ huynh học sinh, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp phường hội đều được vào sổ theo dõi tiền mặt, tài sản nhà trường và được sử dụng đúng mục đích [H6-1.6-02]. Từ năm học 2017-2018 đến nay, nhà trường không vi phạm khuyết điểm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản [H6-1.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống hồ sơ sổ sách được lưu trữ và đảm bảo theo lĩnh vực hoạt động; đã ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đảm bảo nguyên tắc, quy định. Từ năm 2017-2018 đến nay, nhà trường không vi phạm khuyết điểm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

Sổ quản lý các văn bản, công văn có năm chưa cập nhật kịp thời.

Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, các hoạt động dạy và học chưa thỏa đáng. Một số lớp học bảo quản tài sản chưa tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chỉ đạo đồng chí phụ trách văn thư cập nhật văn bản kịp thời và sắp xếp một cách có hệ thống, khoa học.

Tham mưu với UBND thành phố đầu tư kinh phí mua sắm, tu sửa cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy và giáo dục được đồng bộ. Làm tốt công tác vận động tài trợ; làm tốt việc bàn giao tài sản tới các lớp và quy định rõ việc sử dụng và bảo quản tài sản chung của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

** Mức 1:*

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

** Mức 2:*

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Kế hoạch bồi dưỡng được xây dựng dựa trên thực trạng trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ, tình hình hoạt động của đơn vị và chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phát triển đội ngũ [H7-1.7-01].

Hàng năm, giáo viên đều tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của mình và được thể hiện trong kế hoạch bồi dưỡng cá nhân của giáo viên [H7-1.7-02]. Nhà trường theo dõi, cập nhật kịp thời những thông tin về cán bộ giáo viên, nhân viên của nhà trường được thể hiện trong phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của CB, GV, NV trong sổ nghị quyết và kế hoạch công tác [H7-1.7-03], [H7-1.7-04], [H7-1.7-07].

Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch giáo dục với nội dung quy định để đảm bảo việc phân công chuyên môn hợp lý cho CBGV, NV [H7-1.7-07]. Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều phân công giáo viên giảng dạy phù hợp với chuyên môn đào tạo, năng lực, sở trường của mỗi giáo viên và có bảng phân công giáo viên giảng dạy [H12-2.2- 01]. Nhà trường đảm bảo các quyền lợi về: thời gian làm việc, thời gian nghỉ hàng năm; định mức tiết dạy; và sắp xếp giáo viên dạy đúng, đủ số tiết; giải quyết nghỉ phép đúng quy định. Mọi chế độ lương và phụ cấp khác của giáo viên thực hiện đúng quy định [H3-1.3-02]; Sau khi tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng CBGVNV đều được cấp văn bằng, chứng chỉ có trong hồ sơ quản lý đội ngũ CBGVNV của nhà trường. Nhà trường đã có 84,8% CBGV đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, còn 7 giáo viên đang đi học nâng chuẩn theo quy định của Luật giáo dục 2019 [H7-1.7- 08], nhiều giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp trường [H7-1.7- 05].

Các giáo viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự và được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật [H7-1.7- 09]. Nhà trường và Công đoàn đều có biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Hàng năm nhà trường có báo

cáo tổng kết với nội dung đánh giá việc phân công chuyên môn, sử dụng và phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có hiệu quả [H7-1.7- 01]. Công đoàn nhà trường có báo cáo tổng kết từ năm học 2017-2018 đến nay [H3-1.3- 02]; Biên bản, hồ sơ Hội nghị cán bộ, viên chức từ năm 2017-2018 đến năm 2021-2022 [H7-1.7- 06]; Kế hoạch hoạt động của nhà trường [H7-1.7- 07]. Hàng năm nhà trường đều có Kế hoạch kiểm tra nội bộ, ra quyết định thành lập ban kiểm tra, sau đó tiến hành kiểm tra, lập biên bản kiểm tra [H7-1.7- 02].

2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên theo kế hoạch; hình thức bồi dưỡng đội ngũ phong phú, hiệu quả; Sử dụng, phân công nhiệm vụ cho CBGVNV công khai, hợp lý, phát huy được năng lực, đảm bảo hiệu quả và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường; CBGVNV được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; được quan tâm cả về vật chất và tinh thần, yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu:

Số lượng giáo viên được giao biên chế cho nhà trường hàng năm thiếu so với quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tham mưu với các cấp giao chỉ tiêu số người làm việc đủ về số lượng, tỷ lệ giáo viên/ lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

** Mức 1*

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

** Mức 2*

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

**Mức 3:*

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 05 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT [H8-1.8-01]. Kế hoạch giáo dục được triển khai tới các tổ chuyên môn, CB,GV,NV nhà trường. Trên cơ sở kế hoạch của trường, các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng và triển khai thực

hiện theo đặc điểm, quy định của khối, lớp; kế hoạch dạy học của giáo viên được nhà trường phê duyệt theo quy định [H1-1.8-02].

Nhà trường và giáo viên thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục và hàng năm tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời [H2-1.8-02]. Việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường đầy đủ và đảm bảo đúng quy định còn thể hiện trong: Sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn của giáo viên; Nghị quyết sinh hoạt chuyên môn của tổ 1, Tổ 2+3, Tổ 4+5 [H8-1.8-02]. Vào đầu mỗi tháng, nhà trường tổ chức cuộc họp hội đồng để đánh giá, nhận xét và đưa ra phương hướng cho việc thực hiện kế hoạch giáo dục và được ghi chép trong sổ nghị quyết nhà trường [H7-1.7- 05]; Các kế hoạch giáo dục được nhà trường rà soát theo các định kỳ, đánh giá và đề ra phương hướng điều chỉnh phù hợp, kịp thời được thể hiện trong kế hoạch chuyên môn, nghị quyết họp hội đồng sư phạm [H8-1.8- 01], [H7-1.7- 05]. Tuy nhiên, các hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở ngoài tỉnh để thay đổi không khí học tập còn chưa được nhiều.

Hàng năm, cấp có thẩm quyền đánh giá nhà trường thực hiện việc chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả [H8-1.8-03]; [H8-1.8- 05]. Với sự nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, Trong 5 năm liền từ năm học 2017-2018 đến năm 2021-2022, trường được UBND thành phố công nhận đạt tập thể Lao động tiên tiến.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Việc chỉ đạo hoạt động giáo dục thể chất (bơi, bóng đá) đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Trong 5 năm, trường có giáo viên giỏi cấp thành phố, song chưa có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh, và ở cấp thành phố chỉ dừng lại danh hiệu đạt giáo viên giỏi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các năm học tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục cải tiến biện pháp chỉ đạo hoạt động giáo dục thể chất, phấn đấu tăng số học sinh học bơi, biết bơi và nâng cao thành tích về bóng đá học sinh tiểu học.

BGH, Tổ chuyên môn tăng cường dự giờ, thăm lớp, kiểm tra chuyên môn; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tự học tự rèn cho đội ngũ giáo viên nhằm thực hiện tốt việc dạy và học theo chuẩn kiến thức kỹ năng, đồng thời nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

* *Mức 1*

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

* *Mức 2*

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Thực hiện nghiêm túc quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở được nhà trường xác định là giải pháp xây dựng đoàn kết nội bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ năm học của CBGVNV, xây dựng và phát triển nhà trường. Hằng năm, vào đầu năm học, nhà trường đều tổ chức tốt hội nghị CBVC để xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế dân chủ trường học và các quy chế hoạt động của cơ quan, như: Quy chế làm việc cơ quan, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế sử dụng tài sản công...[H9-1.9-01];[H9-1.9-02], [H6-1.6- 02]. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa mạnh dạn trong công tác phê bình và tự phê, đề xuất ý kiến, giải pháp thực hiện các hoạt động trong nhà trường.

Quy chế dân chủ trường học và các nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan được công khai tại phòng Hội đồng sư phạm nhà trường [H9-1.9-03]. Kết quả giáo dục, chỉ tiêu giáo dục, quản lý tài chính, tài sản, các khoản thu trong và ngoài ngân sách được công khai, niêm yết theo quy định tại Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT, Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT [H9-1.9-04]. Từ năm học 2017-2018 đến nay, nhà trường chưa nhận được bất kỳ ý kiến kiến nghị, tố cáo, khiếu nại nào của cán bộ, giáo viên, nhân viên cũng như của cha mẹ học sinh về các hoạt động giáo dục, quản lý tài chính, tài sản [H7-1.7- 05], [H18-4.1- 03].

Hoạt động của Hội đồng trường trong 5 năm qua đã khẳng định tính nghiêm túc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong các hoạt động của nhà trường. Ban chấp hành công đoàn trường và Ban thanh tra nhân dân trường học thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, kịp thời có ý kiến, phản ánh, tư vấn để hiệu trưởng thực hiện nghiêm quy chế dân chủ [H3-1.3- 02]. Kết quả thực hiện các hoạt động và công tác quản lý của nhà trường được công khai trong các hội nghị sơ kết, tổng kết, hội nghị CBVC các năm học của nhà trường thể hiện tính nghiêm túc của nhà trường trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở [H20-5.1-01], [H7-1.7- 06].

2. Điểm mạnh

Cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường được tạo điều kiện phát huy tinh thần dân chủ, làm chủ tập thể trong xây dựng các quy chế hoạt động của đơn vị; hiệu trưởng nhà trường thực hiện đầy đủ quy trình, quy định trong triển khai các chương trình, kế hoạch hoạt động theo quy chế dân chủ. Trong 5 năm qua, nhà

trường không có ý kiến kiến nghị, tố cáo, khiếu nại về công tác quản lý và hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Trong quá trình tham gia đóng góp ý kiến khi xây dựng quy chế dân chủ của nhà trường một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đề xuất các giải pháp, ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy ưu điểm để thực hiện tốt quy chế dân chủ trường học; Phát huy tinh thần làm chủ tập thể, dân chủ tập trung để hoàn thiện thêm các quy chế hoạt động trong đơn vị; Tăng cường hiệu quả công tác tham gia quản lý, giám sát của Hội đồng trường, Ban chấp hành công đoàn, Ban thanh tra nhân dân.

Từ đầu năm học 2021-2022, ban chi ủy có chỉ đạo cụ thể hơn về trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động trong thực hiện quy chế dân chủ; Nhà trường đổi mới nội dung, hình thức hội họp, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ giáo viên nhân viên trao đổi, đề xuất ý kiến; ban chấp hành công đoàn tuyên truyền về quy chế dân chủ cơ sở, động viên cán bộ đoàn viên mạnh dạn trong công tác phê và tự phê, nâng cao nhận thức về dân chủ trường học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

* Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn phường hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

* Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn phường hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

An ninh trật tự, an toàn trường học được xác định là nhiệm vụ quan trọng để xây dựng, phát triển nhà trường. Hoạt động này được cụ thể thành nội dung trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường; hằng năm, nhà trường đều ký cam kết phối hợp với công an phường về an ninh, an toàn trường học [H10-1.10-01]. Nhân viên y tế của trường đã phối kết hợp với trạm y tế, hàng tháng có kế hoạch tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh, tránh tai nạn, ngộ độc thực phẩm cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; Có văn bản phối hợp với Trung tâm Y tế trong việc đảm bảo phòng tránh dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường, có hợp đồng với các tổ chức, cá nhân chặt chẽ về công tác bảo vệ, về cung ứng thực phẩm cho bếp ăn bán trú được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H10-1.10-04], [H10-1.10-05].

Có hộp thư góp ý và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Trong các năm học vừa qua, không xảy ra sự việc đáng tiếc nào ảnh hưởng đến an toàn của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh [H10-1.10-01].

Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, quan tâm giúp đỡ nhau trong mọi công việc. Học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, hòa nhã với bạn bè. Các cấp, các ngành luôn quan tâm và đánh giá cao công tác đảm bảo trật tự an toàn của nhà trường. Nhà trường xây dựng kế hoạch và nội dung về thực hiện an toàn trường học: phòng chống TNTT, cháy nổ, dịch bệnh, bạo lực, phòng chống xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội; Thông qua các hoạt động ngoại khóa, các tiết chào cờ, bộ môn giáo dục ngoài giờ lên lớp; các bài viết tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại trong lớp trong trường giúp nâng cao ý thức cho học sinh thực hiện tốt trong nhà trường và ngoài xã hội [H10-1.10-06], [H10-1.10-03]. Trong các năm học, nhà trường tổ chức tốt kế hoạch dạy an toàn giao thông theo các tài liệu của Bộ GD&ĐT, thực hiện tốt việc xây dựng cổng trường an toàn... [H10-1.10-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn có kế hoạch, phương án cụ thể thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống bệnh dịch cho học sinh và cán bộ, giáo viên, không có hiện tượng kì thị, đảm bảo an toàn phòng tránh các tệ nạn phường hội xâm nhập học đường, xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh và thân thiện tạo sự an tâm trong mỗi một cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh. Tổ chức tốt buổi hoạt động ngoại khóa giáo dục học sinh về bạo lực học đường, bình đẳng giới và phòng tránh xâm hại trẻ em.

3. Điểm yếu:

Nhân viên bảo vệ chưa được tập huấn thường xuyên về nghiệp vụ bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục phát huy kết quả công tác bảo vệ trật tự an ninh. Phối hợp với Ban công an phường tăng cường công tác tuần tra, bảo vệ CSVN và bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên cho nhân viên bảo vệ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

1. Những điểm mạnh nổi bật

Trong 5 năm qua, trường Tiểu học Nam Đồng ổn định công tác tổ chức và quản lý trường học. Trường tổ chức và thực hiện các mục tiêu trong chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015-2020; 2021-2026. Nhà trường có Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, Chi bộ Đảng thể hiện đúng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện; các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn thành niên thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, phối hợp hoạt động với trọng tâm nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng và phát triển nhà trường. Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng và các hội đồng tư vấn hoạt động tương đối hiệu quả, duy trì nền nếp, phát huy dân chủ trường học. Tổ văn phòng và các tổ chuyên môn được thành lập hằng năm theo Điều lệ trường học, phát huy chức năng, nhiệm vụ trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục của nhà trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường là nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CB, GV, NV; hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng tập thể nhà trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, từng bước phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Đội ngũ giáo viên không ngừng phát triển, tiến bộ cả về lượng và chất, vượt mọi khó khăn về điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị để hoàn thành nhiệm vụ được giao; tập thể CB, GV, NV nhà trường thực sự đoàn kết, nhất trí, sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ. Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở; luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm.

2. Những điểm yếu cơ bản

Bên cạnh những mặt đã đạt được, nhà trường còn có những hạn chế cần được tiếp tục cải tiến, khắc phục trong các năm học tiếp theo. Cơ sở vật chất hoàn thiện, song chưa đáp ứng đầy đủ theo nhu cầu; Tỷ lệ giáo viên/lớp còn thấp. Từ các điểm mạnh, điểm yếu được xác định khi đánh giá Tiêu chuẩn 1, Hội đồng tự đánh giá đã xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm phát huy những điểm mạnh, cải tiến, khắc phục các điểm yếu.

Tuy vậy, có thể nói 5 năm học vừa qua, công tác tổ chức và quản lý của trường Tiểu học Nam Đồng đã hoàn thành tốt các tiêu chí, nội dung, mục tiêu đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường.

Kết quả đánh giá các tiêu chí:

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 1: 10
- Số tiêu chí đạt mức 2: 8/10
- Số tiêu chí đạt mức 3: 2/10

Kết luận: Tiêu chuẩn 1: Đạt mức 2.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Nam Đồng trong 05 năm vừa qua đã hoàn thành tốt kế hoạch phát triển giáo dục, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục, có khả năng tiếp thu, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Các cán bộ quản lý đều có thâm niên làm công tác quản lý, có đủ trình độ, năng lực quản lý giáo dục, am hiểu chuyên môn giáo dục Tiểu học, có uy tín trong nội bộ, trong cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương. Đội ngũ giáo viên có lòng yêu nghề, trách nhiệm cao, có trình độ đào tạo đạt trên chuẩn 100%, tích cực tham gia và thực hiện các nội dung bồi dưỡng nâng chuẩn và bồi dưỡng thường xuyên; tỷ lệ giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên năm sau cao hơn năm trước. Nhân viên kế toán, nhân viên thư viện, nhân viên y tế nhiệt tình công tác, có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

** Mức 1:*

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định
- b) Được đánh giá chuẩn hiệu trưởng trở lên
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định

** Mức 2:*

- a) Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

** Mức 3*

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường được bổ nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý trường học theo Điều lệ trường Tiểu học, có thâm niên làm việc và quản lý trong nghề: Hiệu trưởng có 29 năm công tác trong đó 11 năm làm công tác giảng dạy, 5 năm làm Phó Hiệu trưởng, 13 năm làm Hiệu trưởng. Phó Hiệu trưởng có 29 năm công tác liên tục trong ngành trong đó 21 năm làm công tác giảng dạy, 8 năm làm Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có đủ sức khỏe, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh, giản dị. Trong những năm làm công tác quản lý, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại hàng năm theo Quy định chuẩn hiệu trưởng và đánh giá công chức, viên chức.

Nhiều năm, Hiệu trưởng nhà trường được đánh giá xếp loại Xuất sắc và công nhận đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Đồng chí Hiệu trưởng nhiều năm có sáng kiến đạt cấp huyện, thành phố, cấp Ngành. [H11-2.1-01].

Đồng chí Phó Hiệu trưởng nhiều năm được đánh giá xếp loại Xuất sắc và đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở [H11-2.1-02].

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, các đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm vì tập thể, vì sự phát triển của nhà trường, luôn năng động, sáng tạo trong công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục; được đồng nghiệp tin yêu; có uy tín với nhân dân, lãnh đạo địa phương. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng luôn có tinh thần không ngừng học tập nâng cao năng lực chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ quản lý và trình độ lý luận chính trị để đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục. Để thực hiện đề án phát triển Giáo dục của thành phố Hải Dương, căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, cả hai đồng chí đã tham gia học các lớp bồi dưỡng một cách nghiêm túc; Đ/c Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị và có bằng quản lý giáo dục. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn theo đúng công văn triệu tập [H11-2.1-01], [H11-2.1-02]. Tuy nhiên Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng còn hạn chế trong việc phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đi tham quan học tập kinh nghiệm.

2. Điểm mạnh:

Hàng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được các cấp có thẩm quyền đánh giá xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động của nhà trường, năng động, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác chỉ đạo điều hành và triển khai các hoạt động giáo dục; được đồng nghiệp tin yêu; có uy tín với nhân dân, lãnh đạo địa phương và được cấp trên đánh giá cao. Chỉ đạo nhà trường liên tục đạt Tập thể Lao động Tiên tiến; Chi bộ TSVM/ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Công đoàn và Đoàn Đội vững mạnh.

3. Điểm yếu:

Việc tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đi tham quan học tập kinh nghiệm còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những mặt mạnh đã đạt được. Không ngừng học tập nâng cao nghiệp vụ quản lý trong trường tiểu học, được các cấp có thẩm quyền đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức Tốt.

BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Công đoàn tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên tham quan học tập để học hỏi kinh nghiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

** Mức 1:*

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

** Mức 2:*

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

** Mức 3:*

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, trên chuẩn về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo định mức giáo viên theo quy định của Thông tư 16/2017/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 12/7/2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong cơ sở GD phổ thông công lập và các quy định khác. Ngoài giáo viên dạy các môn văn hóa, để đảm bảo yêu cầu giáo dục toàn diện cho học sinh, nhà trường còn có đủ giáo viên dạy các môn chuyên như: Giáo viên dạy Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục và giáo viên dạy các môn tự chọn như Tiếng Anh. Tất cả các giáo viên đều được phân công giảng dạy đúng chuyên môn được đào tạo; Tỷ lệ giáo viên, nhân viên đạt trình độ đào tạo thạc sĩ: 01 đồng chí, đạt 2,3%, đại học: 35 đồng chí đạt 79,5 %; Cao đẳng: 8 đồng chí đạt 18,2 % **[H12-2.2-01]**. Tỷ lệ giáo viên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Nhà trường có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh do Phòng Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm, Nhà trường ra Quyết định bổ nhiệm **[H12-2.2-03]**. Tất cả các loại hình giáo viên đều đảm bảo dạy đủ và vượt định mức theo quy định, đáp ứng yêu cầu chung của giáo dục. Nhà trường có đầy đủ danh sách giáo viên của trường có

trích yếu các thông tin cá nhân. Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều phân công giáo viên giảng dạy phù hợp với chuyên môn đào tạo, năng lực, sở trường của mỗi giáo viên và có Quyết định phân công giáo viên giảng dạy hằng năm [H12-2.2-02].

Trong 5 năm liên tiếp từ năm học 2017-2018 đến thời điểm tự đánh giá, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên [H12-2.2-05]. 100% giáo viên đều hoàn thành nhiệm vụ được giao, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên [H12-2.2-04]. Các đồng chí giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn, tích cực tự học, tự bồi dưỡng và tham gia học các lớp nâng chuẩn để nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ bản thân. [H12-2.2-01]. Nhiều GV có thành tích cao trong giảng dạy. Nhiều năm liên tiếp nhà trường đều có giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi trong cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố [H8-1.8-03]; [H20-5.1-01]. Tuy nhiên một số giáo viên còn hạn chế về trình độ Ngoại ngữ.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đảm bảo về cơ cấu, đủ loại hình giáo viên theo quy định để dạy các môn học bắt buộc và tự chọn. Có giáo viên dạy văn hóa và giáo viên dạy các môn: Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ; 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và đang học nâng chuẩn (*trong đó 82,9 % giáo viên có trình độ Đại học; 17,1 % giáo viên có trình độ Cao đẳng đang theo học Đại học*).

Hằng năm, 100% giáo viên được Hiệu trưởng đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT (*đến năm học 2017-2018*) và Thông tư số 20/2018/TT-BGD&ĐT (*từ năm học 2018 - 2019*), trong đó: mức khá trở lên 90,7%.

Nhiều năm liên trường đều có giáo viên đạt giải trong cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên còn hạn chế về trình độ Ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, phấn đấu tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên để nâng cao trình độ tin học ứng dụng; tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên khai thác một số ứng dụng công nghệ để áp dụng vào công tác giảng dạy. Động viên, tạo điều kiện cho giáo viên học nâng chuẩn và bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ để đạt trình độ theo quy định tại Luật Giáo dục năm 2019; Thực hiện Thông tư 02/2021/TT- BGDĐT về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập có hiệu lực từ 20/3/2021.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

* *Mức 1:*

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

* Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

* Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao của UBND thành phố Hải Dương, nhà trường có đủ số lượng nhân viên đảm bảo quy định tại điểm C Khoản 1 Mục II của thông tư liên tịch số 16/2017/TTLT-BGDĐT [H2-2.2-01]. Trường có 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thư viện - thiết bị, 01 nhân viên kiêm văn thư kiêm y tế và thủ quỹ [H13-2.3-01], [H13-2.3-02], [H13-2.3-03].

Nhân viên của trường được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực và chuyên ngành đào tạo. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H13-2.3-01], [H13-2.3-02], [H13-2.3-03].

Nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn hoàn thành và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H13-2.3-01], [H13-2.3-02], [H13-2.3-03].

1. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đảm bảo quy định. Nhân viên của trường được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công. Nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn hoàn thành và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2. Điểm yếu:

Nghiệp vụ của một số nhân viên chưa được đào tạo chuyên ngành như nhân viên y tế kiêm văn thư và thủ quỹ dẫn đến chất lượng, hiệu quả công việc ít nhiều bị ảnh hưởng.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng :

Tiếp tục duy trì và phát huy sức mạnh của đội ngũ nhân viên để điều hành và xử lý những công việc thuộc bộ phận mình phụ trách ngày càng tốt hơn nữa.

4. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

** Mức 1:*

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

** Mức 2 :*

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

** Mức 3 :*

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và của trường.

Mức 4:

Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng:

Học sinh của nhà trường đã đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật: Từ năm học 2017-2018 đến nay nhà trường đều có danh sách học sinh các lớp trong đó có thông tin về năm sinh ở Sổ đăng bộ theo dõi độ tuổi của học sinh từ 6 đến 14 tuổi **[H23-5.1-01]**; Học bạ của học sinh **[H14-2.4-01]** có ghi chép đầy đủ các thông tin và kết quả học tập của học sinh.

Trường đã huy động 100% học sinh trong độ tuổi đến trường. Tất cả học sinh các khối lớp đều đảm bảo quy định về độ tuổi **[H23-5.1-01]**. Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm. Thực hiện đầy đủ và đạt kết quả cao trong hoạt động học tập, rèn luyện. Các em biết đoàn kết thương yêu giúp đỡ bạn,... **[H14-2.4-01]**, **[H8-1.8-03]**. Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 42, Điều lệ trường tiểu học; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh an toàn để học tập và rèn luyện **[H4-1.4-03]**. Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường hàng năm có nội dung đánh giá việc học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và thực hiện quy định về các hành vi học sinh không được làm, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu như văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian,... **[H20-5.1-01]**. Nhà trường rất quan tâm đến đối tượng học sinh khuyết tật được chăm sóc và giáo dục hòa nhập, học sinh diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và những học sinh có thành tích nổi bật,...những học sinh này nhà trường luôn có hình thức hỗ trợ hoặc khen thưởng kịp thời. **[H14-2.4-01]**. Số lượng học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện ngày một tăng và tác động tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường **[H4-1.4-03]**, **[H8-1.8-03]**. Tuy nhiên, nhà trường còn có một số em học sinh chậm phát triển trí tuệ nên việc chăm sóc, giáo dục của giáo viên gặp nhiều khó khăn; một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa được gia đình quan tâm tạo điều kiện tốt để học tập.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên Tổng phụ trách Đội luôn quan tâm đến việc thực hiện nội quy, nề nếp của học sinh, kịp thời phát hiện những học sinh có biểu hiện vi phạm các hành vi không được làm qua đó có các biện pháp giáo dục uốn nắn phù hợp. Những năm qua không có trường hợp học sinh nào vi phạm kỷ luật. Tuy nhiên, vẫn có một số ít học sinh quá hiếu động nên thực hiện chưa thật tốt một số quy định của nhà trường

[H14-2.4-01, [H24-5.5-03].

2. Điểm mạnh:

Đa phần học sinh chăm ngoan, lễ phép và thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng, đối xử bình đẳng và đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định. Học sinh của nhà trường đáp ứng được yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ từ năm 2017-2018 đến nay, được cập nhật đầy đủ thông tin học sinh. Trong báo cáo cuối năm của nhà trường có đề cập đến nội dung đánh giá việc học sinh thực hiện các nhiệm vụ của học sinh và thực hiện quy định về những hành vi học sinh không được làm, đánh giá việc học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu:

Nhà trường còn có một số ít em học sinh chậm phát triển trí tuệ, quá hiếu động nên việc chăm sóc, giáo dục của giáo viên gặp nhiều khó khăn. Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa được gia đình quan tâm tạo điều kiện để học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương, nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn. Riêng lớp 1,2 thực hiện CTGDPT 2018 nhà trường, GV trực tiếp giảng dạy lớp 1,2 xây dựng kế hoạch phù hợp thực tiễn mang tính khả thi cao.

Phát huy hơn nữa tinh thần hiếu học của học sinh; dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

1. Những điểm mạnh nổi bật

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường đảm bảo về số lượng, có thâm niên công tác giảng dạy và quản lý trong trường tiểu học; có đủ năng lực quản lý, am hiểu chương trình giáo dục tiểu học và các hoạt động giáo dục. Số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhu cầu của nhà trường; nhiệt tình, trách nhiệm. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp trong đó đạt mức khá trở lên; có đủ năng lực thực hiện Chương trình GDTH, Chương trình GDPT 2018; tích cực tham gia các chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề. Các nhân viên có trình độ chuẩn, đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các năm học. Cán bộ, giáo viên và nhân viên trong trường luôn được đảm bảo đủ điều

kiện để thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng phụ cấp và các chế độ khác khi đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được bảo vệ nhân phẩm danh dự, được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

2. Những điểm yếu cơ bản

Trình độ Ngoại ngữ của giáo viên còn hạn chế; một số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, một số học sinh chậm phát triển trí tuệ và hiếu động nên việc chăm sóc, giáo dục của giáo viên gặp nhiều khó khăn.

Kết quả đánh giá các tiêu chí:

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 2: **4**
- Số tiêu chí đạt mức 1: **4/4**
- Số tiêu chí đạt mức 2: **4/4**
- Số tiêu chí đạt mức 3: **4/4**

Kết luận tiêu chuẩn 2: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Tiểu học Nam Đồng có cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ tốt cho công tác giáo dục và dạy học. Trường có khuôn viên riêng biệt, diện tích rộng, phòng học, phòng quản trị, sân chơi, sân thể dục thể thao, khu để xe và các công trình hạ tầng cơ sở khác đúng quy định. Thư viện của nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn của Thư viện xuất sắc theo quyết định số 01/2003/QĐ-BGD & ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2015. Nhà trường đã trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị dạy học cần thiết theo quy định về tiêu chuẩn trường tiểu học. Tuy nhiên, hiện tại, trường công trình vệ sinh (điểm trường chính) chưa phù hợp với nhu cầu của học sinh và quy định hiện hành.

Tiêu chí 3.1. Địa điểm, quy mô, diện tích

1. Yêu cầu vị trí đặt trường, điểm trường

- a) Phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương;*
- b) Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên;*
- c) Có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.*

2. Quy mô

- a) Trường tiểu học có quy mô tối thiểu 10 lớp và tối đa 30 lớp. Đối với trường tại các xã thuộc vùng khó khăn có quy mô tối thiểu 05 lớp;*
- b) Căn cứ điều kiện các địa phương, có thể bố trí các điểm trường ở những địa bàn khác nhau để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường. Bố trí không quá 05 điểm trường; đối với trường tại các xã thuộc vùng khó khăn, tùy theo điều kiện thực tế có thể bố trí không quá 08 điểm trường.*

3. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường được xác định trên cơ

sở số lớp, số học sinh với bình quân tối thiểu $10m^2$ cho một học sinh; đối với các đô thị miền núi, khu vực trung tâm các đô thị có quỹ đất hạn chế cho phép bình quân tối thiểu $8m^2$ cho một học sinh. Đối với trường có tổ chức nội trú, diện tích khu đất cho các hạng mục công trình phục vụ nội trú bảo đảm $6m^2$ cho một học sinh nội trú.

4. Các hạng mục công trình phục vụ trực tiếp cho các hoạt động dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục cao không quá 03 tầng; bảo đảm điều kiện cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng.

1. Mô tả hiện trạng :

Trường tiểu học Nam Đồng có vị trí phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương, nằm giữ trung tâm của phường. Điểm trường chính nằm ở khu Khánh Hội; Điểm trường lẻ ở khu Vũ La phường Nam Đồng. Các điểm trường nằm ven trục đường chính của phường vì vậy có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học, đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy, nổ.

Trường đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích cả 02 điểm trường là $6110 m^2$, nhà trường đã tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo mở rộng diện tích thêm $6.215m^2$ (Trong đó, điểm trường trung tâm $4.915m^2$; điểm trường lẻ $1.300m^2$) [H15-3.1-01]. Với khuôn viên $12.325 m^2$, bình quân $12,95 m^2$ /học sinh, đảm bảo diện tích khuôn viên theo quy định của trường chuẩn quốc gia mức độ 1 đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

Trường có 02 điểm trường với quy mô 29 lớp học (điểm trường chính 21 lớp, điểm trường lẻ 8 lớp).

Các công trình theo quy định như phòng hành chính quản trị, phòng học tập, phòng hỗ trợ học tập, phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao, phục vụ sinh hoạt của trường được bố trí hợp lý. Trong đó dãy nhà phục vụ trực tiếp cho hoạt động dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục được xây dựng từ 2 tầng đảm bảo điều kiện cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng [H15-3.1-02], [H6-1.6-02].

2. Điểm mạnh:

Trường có vị trí địa lý thuận lợi, môi trường xung quanh an toàn, giao thông thuận lợi, diện tích đất đủ theo quy định. Có đủ phòng hành chính quản trị, phòng học tập, phòng hỗ trợ học tập, phụ trợ, khu sân chơi theo quy định và được bố trí hợp lý.

3. Điểm yếu:

Diện tích hiện tại còn hẹp nên chưa đủ diện tích để bố trí sân tập thể thao cho HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với chính quyền địa phương mở rộng diện tích, sớm khởi công xây dựng dãy nhà cao tầng thay thế cho các công trình cũ để đáp ứng với nhu cầu học tập, sinh hoạt của học sinh hiện nay.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.2. Khối phòng hành chính quản trị

** Mức 1.*

a) Phòng Hiệu trưởng: có phòng làm việc và đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

b) Phòng Phó Hiệu trưởng: có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

c) Văn phòng: bảo đảm có 01 phòng; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;

d) Phòng bảo vệ: bảo đảm có 01 phòng; đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;

đ) Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị: đối với nam 01 chậu tiểu/15 người, 01 chậu xí/20 người, 01 chậu rửa tay/04 chậu xí nhưng không được ít hơn 01; đối với nữ 01 chậu xí/15 người, 01 chậu rửa tay/02 chậu xí nhưng không được ít hơn 01. Trường hợp khu vệ sinh riêng biệt cần đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường;

e) Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.

** Mức 2.*

a) Có phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;

b) Phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể: bảo đảm có 01 phòng, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành.

1. Mô tả hiện trạng

Khối phòng hành chính - quản trị gồm các phòng: phòng hiệu trưởng diện tích là 27m²; 2 phòng phó hiệu trưởng là 27m²/phòng; văn phòng nhà trường diện tích là 54m²; 3 phòng dành cho sinh hoạt tổ chuyên môn: tổ 1, tổ 2+3 và tổ 4+5; Phòng kế toán có diện tích 27m²; có 2 phòng y tế, thủ quỹ học đường 27m²/phòng, có thiết bị y tế tối thiểu trong việc sơ cấp cứu ban đầu đảm bảo theo qui định. Mỗi năm trường đều mua bổ sung trang thiết bị y tế theo danh mục quy định của Bộ y tế về danh mục thuốc cho phòng y tế học đường đảm bảo điều kiện cần thiết để phục vụ công tác dạy và học. Mỗi điểm trường đều có phòng thường trực, bảo vệ ở gần cổng trường diện tích 20m². Khối phòng hành chính đã trang bị đầy đủ các loại máy văn phòng với tổng số máy vi tính là 5, có 5 máy in. Toàn bộ hệ thống máy tính được nối mạng Internet khai thác, sử dụng thường xuyên để phục vụ cho công tác quản lý và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H16-3.2-01];

Khu vệ sinh của giáo viên, cán bộ, nhân viên được xây dựng ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường và chia làm 02 phòng riêng biệt cho nam và nữ. Trong mỗi khu vệ sinh đều có đầy đủ các bồn, chậu vệ sinh, hệ thống chậu rửa tay luôn được giữ sạch sẽ [H16-3.2-02].

Ngoài ra, trường còn có 2 khu để xe cho giáo viên. Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự, thuận tiện cho việc trông coi và sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường [H15-3.3-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các phòng hành chính quản trị: phòng Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán, y tế - thủ quỹ, văn phòng, phòng bảo vệ, phòng công tác Đội. Khu để xe, khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự.

3. Điểm yếu:

Trang thiết bị y tế mới chỉ đảm bảo mức tối thiểu. Tủ thuốc mới chỉ đảm bảo các loại thuốc thiết yếu. Chưa bố trí được phòng riêng để làm nơi lưu trữ hồ sơ của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục. Thường xuyên tu bổ, sửa chữa, thay thế các loại máy văn phòng khi cần thiết để phục vụ công tác quản lý và dạy học. Bổ sung dần và nâng cao chất lượng các trang thiết bị y tế và các loại thuốc thông dụng. Trong năm học tới nhà trường sẽ bố trí một phòng làm nơi lưu trữ hồ sơ phục vụ công tác kiểm định chất lượng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3. Khối phòng học tập:

2.1. Mức 1

a) Phòng học: bảo đảm mỗi lớp có một phòng học riêng; có thể sử dụng làm nơi nghỉ trưa cho học sinh (nếu có); được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt; hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học;

b) Phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật: có tối thiểu 01 phòng;

c) Phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ: có tối thiểu 01 phòng;

d) Phòng học bộ môn Tin học: có tối thiểu 01 phòng;

đ) Phòng học bộ môn Ngoại ngữ: có tối thiểu 01 phòng;

e) Phòng đa chức năng: có tối thiểu 01 phòng.

2.2. Mức 2

a) Phòng học bộ môn Âm nhạc: có tối thiểu 01 phòng;

b) Phòng học bộ môn Mỹ thuật: có tối thiểu 01 phòng;

c) Phòng học bộ môn Tin học: đối với trường có quy mô lớn hơn 25 lớp có tối thiểu 02 phòng;

d) Phòng học bộ môn Ngoại ngữ: đối với trường có quy mô lớn hơn 25 lớp có tối thiểu 02 phòng;

đ) Phòng đa chức năng: đối với trường có quy mô lớn hơn 25 lớp có tối thiểu 02 phòng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 29 phòng học kiên cố cao tầng, đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng cho 100% học sinh học 2 buổi/ngày và có thể sử dụng làm nơi nghỉ trưa cho học sinh. Quy hoạch sắp xếp trang trí các phòng học gọn gàng, đẹp mắt, thân thiện, hợp lý và khoa học [H17-3.2- 01]. Các phòng học có diện tích rộng từ 48 m² đến 54 m², đạt tiêu chuẩn theo Thông tư số 13/2020 về định mức diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình trường tiểu học. Trong mỗi lớp học có từ 15 đến 20 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi đảm bảo đúng quy cách kích thước vật liệu, kiểu dáng, màu sắc đảm bảo chỗ ngồi cho đủ học sinh trong trường, đảm bảo 1 học sinh trên 1 chỗ ngồi và phù hợp với độ tuổi. Bàn ghế giáo viên, bảng lớp có kích thước, màu sắc và được bố trí vị trí, treo hợp lý. Các phòng học có đủ các thiết bị như bóng điện được thiết kế lắp một cách khoa học và an toàn, đảm bảo ánh sáng cho học sinh; Hệ thống quạt trần, quạt treo tường đầy đủ; có ti vi kết nối mạng internet; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. Đảm bảo đủ các thiết bị dạy học cho các môn học, đáp ứng yêu cầu giảng dạy [H6-1.6- 02].

Nhà trường có các phòng bộ môn như 01 phòng âm nhạc, 01 phòng mỹ thuật, 02 phòng Tin học, 02 phòng ngoại ngữ, 01 phòng đa năng để phục vụ trong học tập, giáo dục hiệu quả [H17- 3.2- 02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ phòng học, phòng bộ môn, các phòng tại điểm trường Vũ La mới được đầu tư xây dựng nên đảm bảo theo quy định.

3. Điểm yếu:

Thiết bị trong một số phòng học, phòng tin, phòng ngoại ngữ, phòng mỹ thuật trang thiết bị chưa đầy đủ, đồng bộ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp và địa phương đầu tư quy hoạch và xây dựng dãy nhà cao tầng gồm 15 phòng học và 03 phòng chức năng để đáp ứng với yêu cầu dạy và học trong thời gian tới. Nhà trường bố trí, tiết kiệm kinh phí hoạt động mua sắm trang thiết bị, các đồ dùng theo quy định, hiện đại.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4. Khối phòng hỗ trợ học tập

3.1. Mức 1

a) Thư viện: có tối thiểu 01 thư viện, mỗi điểm trường có tủ sách dùng chung; thư viện tối thiểu có các khu chức năng: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh;

b) Phòng thiết bị giáo dục: có tối thiểu 01 phòng; có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường;

c) Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập: bảo đảm có 01 phòng, bố trí ở tầng 1;

d) Phòng truyền thống: bảo đảm có 01 phòng; trang bị đầy đủ các thiết bị;

đ) Phòng Đội Thiếu niên: bảo đảm có 01 phòng; trang bị đầy đủ các thiết bị; có thể kết hợp với phòng truyền thống.

3.2. Mức 2

Thư viện: có phòng đọc cho học sinh tối thiểu 35 chỗ, phòng đọc giáo viên tối thiểu 20 chỗ.

3.3. Mức 3

Phòng truyền thống và phòng Đội Thiếu niên bố trí riêng biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ các phòng thuộc khối phòng hỗ trợ học tập. Thư viện của nhà trường được bố trí ở vị trí phù hợp và đang xây dựng đảm bảo đạt các tiêu chí Thư viện xuất sắc theo quyết định số 01/2003/QĐ-BGD & ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong thư viện có: tủ sách dùng chung, khu quản lý, phòng đọc sách dành riêng cho giáo viên, học sinh, đáp ứng đủ chỗ cho 60 học sinh, 35 giáo viên. Thư viện được trang bị đầy đủ các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tối thiểu theo các tiêu chuẩn của Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT. Thư viện gồm 9731 bản sách, trong đó: Sách giáo khoa 2110 bản; Sách nghiệp vụ 440 bản; Sách tham khảo 7181 bản; Sách đạo đức 495 bản; Sách pháp luật 260 bản; Sách Đạo đức Hồ Chí Minh 155 bản; Sách thiếu nhi 3510 bản, Tạp chí 1570 bản; Sách luân chuyển 1600 bản. Sách và tài liệu được xử lý nghiệp vụ theo quy định. Tuy nhiên học sinh nhỏ nên việc giữ gìn và bảo quản sách đôi khi còn hạn chế; Thư viện có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách, kế hoạch theo đúng quy định, có 01 máy tính được kết nối Internet và được cài các phần mềm quản lý, phần mềm PCGD, phần mềm quản lý điểm, phần mềm quản lý thư viện trang web thuận tiện cho việc tra cứu thông tin, tài liệu, tham khảo các chuyên đề, các tiết dạy mẫu, giáo án Power Point....phục vụ cho công tác quản lý, các hoạt động dạy, học của giáo viên, học sinh. Tổ chức đa dạng các hình thức hoạt động phù hợp với điều kiện của nhà trường: Giới thiệu sách, kể chuyện theo sách, hoạt động ngoại khóa, điểm sách, thông báo sách mới nhập,....Kết hợp với tổ cộng tác viên thư viện cung ứng sách, tài liệu cho giáo viên, học sinh luân chuyển lên lớp, thư viện xanh, mượn về nhà. Tại các lớp có góc thư viện lớp học. Sách tại các góc thư viện lớp học do học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh quyên góp cùng với một lượng sách báo, tạp chí luân chuyển từ thư viện nhà trường về. Hoạt động thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện nhà trường được kiểm kê thường xuyên vào cuối mỗi năm học căn cứ vào kết quả kiểm kê đầu mỗi năm học lập kế hoạch mua sắm bổ sung thêm sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo cho giáo viên, học sinh tham khảo nhưng tập trung vào các đầu sách thật cần thiết cho dạy học và tham khảo, mua bổ sung một số đầu sách Kim Đồng. Thư viện

nhà trường đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt thư viện Xuất sắc. **[H17-3.4-01]**.

Phòng thiết bị giáo dục được bố trí gần dãy lớp học, có đầy đủ giá, tủ đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường **[H17-3.4-02]**. Trường bố trí 02 phòng tại 02 điểm trường làm phòng tư vấn học đường, hỗ trợ học sinh khuyết tật hoà nhập ở vị trí thuận lợi, phù hợp **[H18-3.4-03]**. Phòng công tác Đội để lưu trữ giấy khen, thành tích trong công tác Đội, phòng Đội có tủ để chứa trang phục biểu diễn văn nghệ cho học sinh. Phòng truyền thống của nhà trường được kết hợp với phòng Đội Thiếu niên, được trang bị đầy đủ thiết bị là nơi đoàn đội sinh hoạt thường xuyên **[H18- 3.4- 03]**, **[H15-3.1-01]**.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ phòng thư viện, phòng thiết bị và các phòng hỗ trợ học tập đảm bảo theo quy định.

3. Điểm yếu:

Phòng thiết bị là phòng cấp 4 đã xuống cấp. Thiết bị dạy học hiện đại còn thiếu so với yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục đầu tư mua bổ sung sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo làm phong phú cho thư viện đồng thời bổ sung thiết bị đáp ứng với nhu cầu dạy và học.

Tham mưu xây dựng phòng thiết bị kiên cố cao tầng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5. Khối phòng phụ trợ

4.1. Mức 1

a) Phòng họp: bảo đảm có 01 phòng, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành; sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy;

b) Phòng Y tế trường học: bảo đảm có 01 phòng; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh;

c) Nhà kho: có 01 phòng; nơi để dụng cụ chung và học phẩm của trường;

d) Khu để xe học sinh: có mái che; bố trí khu vực để xe cho học sinh khuyết tật gần lối ra/vào;

đ) Khu vệ sinh học sinh: bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng; số lượng thiết bị: đối với nam 01 tiểu nam, 01 xí và 01 chậu rửa cho 30 học sinh (trường hợp làm máng tiểu bảo đảm chiều dài máng 0,6m cho 30 học sinh), có tường/vách ngăn giữa chỗ đi tiểu và xí; đối với nữ 01 xí và 01 chậu rửa cho 20 học sinh. Trường hợp khu vệ sinh riêng biệt cần đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường;

e) Cổng, hàng rào: khuôn viên của trường, điểm trường phải ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ (tường xây hoặc hàng rào cây xanh), bảo

đảm vững chắc, an toàn, cổng trường, điểm trường phải kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường.

4.2. Mức 2.

a) *Phòng nghỉ giáo viên: bố trí liền kề với khối phòng học tập, bảo đảm 10 lớp có 01 phòng;*

b) *Khu vệ sinh học sinh: khu vệ sinh riêng cho mỗi tầng nhà, mỗi dãy phòng học.*

4.3. Mức 3.

Phòng giáo viên: sử dụng làm nơi làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường bố trí 01 phòng họp với diện tích 54 m², được trang bị đầy đủ bàn ghế, các thiết bị âm thanh, ... là nơi họp hội đồng, sinh hoạt chung của giáo viên và làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy [H19-3.5-01]. 02 Phòng y tế của nhà trường được bố trí hợp lý, diện tích 27 m² đảm bảo theo quy định, được trang bị tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, có giường bệnh dùng cho CBGVNV và học sinh. Có 02 nhà kho là nơi để dụng cụ chung và học phẩm của trường [H19-3.5-01]. Khu nhà để xe của học sinh rộng rãi với diện tích 160 m², có mái che, lối lên xuống thuận tiện cho tất cả học sinh [H19-3.5-01]. Trường có khu nhà vệ sinh cho học sinh được chia làm 02 khối phòng riêng biệt cho nam và nữ. Trong mỗi phòng vệ sinh được bố trí ở mỗi tầng nhà, có đầy đủ các bồn, chậu vệ sinh, hệ thống chậu rửa tay. [H19-3.5-01]; [H15-3.1-01]. Mỗi điểm trường có cổng trường gồm 1 cửa chính và 1 cửa phụ được xây dựng kiên cố. Tại cửa chính có biển tên trường theo đúng quy định. Hệ thống tường rào bao quanh xây dựng kiên cố, đảm bảo an toàn tường theo tiêu chuẩn của Điều lệ trường tiểu học [H19-3.5-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các phòng thuộc khối phụ trợ phòng họp, nhà kho,.... Phòng y tế với đầy đủ thiết bị y tế sẵn sàng sơ cứu cho học sinh và CBGVNV ốm đau, tai nạn. Nhà xe của học sinh rộng rãi đáp ứng nhu cầu gửi xe của học sinh. Cổng trường, tường rào được xây dựng kiên cố, an toàn.

3. Điểm yếu:

Phòng y tế học đường vẫn còn phải kết hợp làm phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật. Trang thiết bị y tế mới chỉ đảm bảo mức tối thiểu. Tủ thuốc mới chỉ đảm bảo các loại thuốc thiết yếu. Nhà vệ sinh hiện tại học sinh tại điểm trường chính chật hẹp, lạc hậu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tham mưu với UBND thành phố sớm thực hiện kế hoạch đã đề ra là bàn giao diện tích mở rộng thêm 6.215m², quy hoạch lại tổng thể khuôn viên trường, xây dựng mới 15 phòng học và 03 phòng chức năng theo hướng đồng bộ hiện đại, phù hợp dành cho học sinh để đáp ứng với nhu cầu và quy định hiện nay. Thời gian dự kiến khởi công xây dựng vào quý 2 năm 2022.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

5. Tiêu chí 3.6. Khu sân chơi, thể dục thể thao

5.1. Mức 1

a) Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân phải bằng phẳng, có cây xanh bóng mát;

b) Sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh.

5.2. Mức 2

b) Sân thể dục thể thao ngăn cách với các khối phòng chức năng bằng dải cây xanh cách ly, có khu vực tập thể dục thể thao có mái che.

5.3. Mức 3

a) Bố trí các sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn;

b) Nhà đa năng: đáp ứng các hoạt động thể dục thể thao và hoạt động chung của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có khu sân chơi cho học sinh với tổng diện tích 2945 m² chiếm 48,2% tổng diện tích, phục vụ cho hoạt động học tập, vui chơi cho học sinh. Sân trường rộng, bằng phẳng, thoáng mát, được lát gạch sạch sẽ. Trước sân trường các bồn cây được cắt tỉa gọn gàng ngăn nắp, dưới gốc cây cỏ thụ được đặt hàng ghế đá cho học sinh ngồi đọc sách, nghỉ ngơi mát mẻ trong giờ ra chơi. Hệ thống cây xanh, cây bóng mát được nhà trường sắp xếp giao cho các lớp chủ nhiệm, công trình măng non của đội thiếu niên trồng và chăm sóc tuy nhiên hệ thống cây cảnh còn chưa đẹp. Có hệ thống biểu bảng trang trí trong và ngoài lớp học mang tính giáo dục cao (sử dụng song ngữ trong các biểu bảng) [H15-3.1-01], [H15-3.1-02], [H20-3.6-01].

Nhà đa năng được thiết kế với diện tích 110 m², các thiết bị tập luyện, dụng cụ, thiết bị vận động được nhà trường trang bị cơ bản đầy đủ bảo đảm an toàn phục vụ cho học sinh rèn luyện [H20-3.6-01].

2. Điểm mạnh:

Trường có sân chơi rộng, thoáng mát, sạch sẽ.

3. Điểm yếu:

Còn thiếu sân thể dục thể thao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục làm tốt công tác chăm sóc bồn hoa cây cảnh, đầu tư trồng thêm cây xanh, cây cảnh tạo cho ngôi trường, sân trường luôn sạch sẽ và thoáng mát. Đầu tư kinh phí làm mái che cho khu vực thể dục thể thao để đảm bảo cho học sinh vận động, rèn luyện trong mọi điều kiện thời tiết. Tham mưu mở rộng khuôn viên diện tích để xây dựng sân tập thể thao cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

6. Tiêu chí 3.7. Khôi phục vụ sinh hoạt

6.1. Mức 1

a) Nhà bếp (đối với trường có tổ chức nấu ăn): độc lập với khối phòng học tập và hỗ trợ học tập; dây chuyền hoạt động một chiều, hợp vệ sinh;

b) *Kho bếp (đối với trường có tổ chức nấu ăn): phân chia riêng biệt kho lương thực và kho thực phẩm; có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm; có thiết bị bảo quản thực phẩm;*

c) *Nhà ăn (đối với trường có tổ chức nội trú): trang bị đầy đủ các thiết bị; bảo đảm phục vụ cho học sinh;*

d) *Nhà ở nội trú (đối với trường có tổ chức nội trú): bố trí đủ phòng ngủ cho học sinh, có khu vệ sinh và nhà tắm; phân khu riêng cho nam và nữ; trang bị đầy đủ các thiết bị;*

đ) *Phòng quản lý học sinh (đối với trường có tổ chức nội trú): bố trí ở khu nhà ở nội trú, dùng cho giáo viên quản lý học sinh nội trú.*

6.2. Mức 2

Phòng sinh hoạt chung (đối với trường tổ chức nội trú): bố trí trong khu vực nội trú, gần phòng ở nội trú học sinh; trang bị đầy đủ các thiết bị.

6.2. Mức 3

Nhà ăn: bảo đảm có nhà ăn phục vụ cho học sinh, giáo viên và nhân viên của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có khu bếp, nhà ăn độc lập với khối phòng học, đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Có thiết bị bảo quản thực phẩm. Nhà ăn có đủ bàn ăn, ghế ăn, hệ thống quạt mát trong nhà ăn. Tuy nhiên diện tích bếp còn chật hẹp, các thiết bị trong bếp ăn còn hạn chế, chưa có kho chứa lương thực, thực phẩm khu vực kho riêng để bình ga [H21-3.7-01]. Phòng ngủ trên lớp học được bố trí đầy đủ các thiết bị để đảm bảo cho giấc ngủ trưa của học sinh [H20-3.6-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có nhà bếp, nhà ăn phục vụ cho học sinh ăn bán trú tại trường, đảm bảo an toàn.

3. Điểm yếu:

Chưa có kho chứa lương thực, thực phẩm và khu vực chứa bình ga riêng biệt, tỉ lệ học sinh ăn bán trú chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp và địa phương sớm thực hiện kế hoạch mở rộng khuôn viên để có diện tích xây dựng kho chứa lương thực, thực phẩm và kho chứa ga riêng biệt. Nâng cao chất lượng công tác bán trú, làm tốt công tác tuyên truyền để tăng tỉ lệ học sinh bán trú tại trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

7. Tiêu chí 3.8. Hạ tầng kỹ thuật

7.1. Mức 1

a) *Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường;*

b) Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường;

c) Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;

d) Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường;

đ) Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường.

7.2. Mức 2

Các hạng mục công trình quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 10 của Quy định này và các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố. Tỷ lệ các công trình kiên cố không dưới 70%.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có hệ thống cấp điện, nước sạch đảm bảo các quy định và tiêu chuẩn chất lượng hiện hành, sử dụng nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đặc biệt là bếp ăn bán trú [H22-3.8-01]. Hệ thống thoát nước từ khu vệ sinh và sân trường, công thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi đổ ra mương thoát nước công cộng. Hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động dạy học, sinh hoạt của trường [H22-3.8-02]. Có hệ thống phòng cháy, chữa cháy cơ bản bảo đảm theo quy định hiện hành [H22-3.8-03]. Nhà trường có hệ thống thông tin liên lạc duy trì trao đổi truy cập thường xuyên: Đã kết nối mạng internet dành cho ngành giáo dục ở tất cả các phòng học khác để đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy [H22-3.8-01].

Nhà trường đã thực hiện hợp đồng lao động vệ sinh với nhân viên bảo vệ, việc thu gom rác được nhà trường thường xuyên quan tâm đã bảo đảm vệ sinh môi trường theo yêu cầu quy định. Hàng ngày, việc xử lý rác mang tính chất thủ công diễn ra đảm bảo vệ sinh thông qua việc thu gom, vận chuyển rác từ hệ thống thùng chứa rác trên sân trường đến nơi tập kết quy định của địa phương [H22-3.8-04].

Các hạng mục công trình: khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy ... đều được xây dựng kiên cố và bán kiên cố. Tỷ lệ các công trình kiên cố đạt 100%.

2. Điểm mạnh:

Trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, phòng cháy chữa cháy, công nghệ thông tin, liên lạc, đường mạng Internet, điện thoại đáp ứng cho các hoạt động của nhà trường. Các công trình cơ sở hạ tầng khác khang trang phần lớn được xây dựng kiên cố.

3. Điểm yếu:

Thiết bị phòng cháy, chữa cháy còn ít so với nhu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiến hành sửa chữa, bổ sung các thiết bị phòng cháy chữa cháy đảm bảo yêu cầu.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

8.Tiêu chí 3.9. Thiết bị dạy học

a) Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

1. Mô tả hiện trạng:

Thiết bị dạy học của nhà trường khá đầy đủ, cơ bản đảm bảo tốt cho việc phục vụ các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có phòng thiết bị giáo dục chứa các thiết bị an toàn và được bảo quản tốt [H18-3.4-02].

Để sử dụng các thiết bị dạy học hiệu quả nhất, nhà trường đã chỉ đạo, xây dựng kế hoạch hoạt động thiết bị dạy học hàng năm. Giáo viên sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học và tự làm một số đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp đảm bảo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, hàng năm nhà trường còn tổ chức hội thi tự làm đồ dùng dạy học, được nghiệm thu theo dõi và thường xuyên bổ sung các thiết bị dạy học đảm bảo nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh [H18- 3.4 -02]. Cuối năm học, nhà trường đánh giá hiệu quả sử dụng của thiết bị dạy học qua báo cáo, biên bản kiểm kê thiết bị hàng năm [H23-3.9-01].

Các phòng học, phòng bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn [H17-3.3-02], [H6-1.6-02]. Tuy nhiên một số thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học đã cũ, sử dụng có phần hạn chế.

2. Điểm mạnh:

Trường có khá đầy đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Có biện pháp bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục. Có hồ sơ theo dõi mượn, trả đồ dùng dạy học. Hàng năm nhà trường đã thực hiện kế hoạch huy động các nguồn lực để mua sắm thêm phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại như ti vi, máy chiếu để phục vụ các hoạt động dạy và học.

3. Điểm yếu:

Phương tiện, thiết bị hiện đại phục vụ cho giảng dạy và giáo dục ở một số lớp còn thiếu. Việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên còn hạn chế và chưa có sự đầu tư trí tuệ cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường cần tham mưu và tăng cường đầu tư kinh phí để mua sắm trang thiết bị dạy học hiện đại. Tuyên truyền, chỉ đạo giáo viên tích cực tự làm đồ dùng phục vụ dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận tiêu chuẩn 3:

Trường có diện tích khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Trường có cổng, biển tên trường, tường bao quanh theo quy định. Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả. Nhà trường có đủ phòng học kiên cố cao tầng thoáng mát, được trang bị đầy đủ các thiết bị bảng chống lóa, bàn ghế, biểu bảng đảm bảo đúng quy định. Đồng thời nhà trường có khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị. Bên cạnh đó có khu bếp, nhà ăn đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Trường có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ. Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được quy hoạch, xây dựng một cách hợp lí. Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước sạch đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu. Thư viện đề nghị đạt Thư viện xuất sắc. Hoạt động thư viện, thiết bị được thực hiện khá hiệu quả. Trang thiết bị dạy học cơ bản đầy đủ phục vụ cho việc dạy và học.

3. Điểm yếu:

Một số công trình như nhà ăn, nhà bếp, công trình vệ sinh học sinh, nhà đa năng đã có dự án dự xây dựng nhưng chưa khởi công.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tích cực tham mưu với cấp trên sớm khởi công xây dựng các công trình nhà 4 tầng vào quý II năm 2022 để đáp ứng với nhu cầu học tập, sinh hoạt của học sinh, đáp ứng với yêu cầu chung.

Kết quả đánh giá các tiêu chí:

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 3: 9
- Số tiêu chí đạt mức 1: 9/9
- Số tiêu chí đạt mức 2: 8/9
- Số tiêu chí đạt mức 3: 0/9.

Kết luận tiêu chuẩn 3: Đạt mức 1

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Giáo dục thế hệ trẻ là một quá trình lâu dài, liên tục. Để đào tạo lớp trẻ có năng lực trí tuệ, có đạo đức tốt đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực cho thời kỳ đổi mới thì không thể chỉ có đơn phương một ngành giáo dục làm được mà phải có sự kết hợp giữa 3 môi trường : Gia đình, nhà trường và phường hội. Đây là mối quan hệ quan trọng, không thể thiếu để thực hiện chủ trương phường hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước, nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành về mục tiêu, nội dung, kế hoạch giáo dục tiểu học; phương hướng, chiến lược xây dựng,

phát triển nhà trường; phối hợp trong các hoạt động giáo dục; huy động các nguồn lực để xây dựng, tăng cường CSVC, thiết bị trường học.

Muốn tạo ra môi liên hệ chặt chẽ đó, nhà trường cần phải phát huy vai trò trung tâm, tổ chức, dẫn dắt nội dung phương pháp giáo dục của gia đình và các lực lượng phường hội.

Để thực hiện Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, kế hoạch phát triển giáo dục của UBND thành phố giao hằng năm, trong mỗi năm học, nhà trường đều thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT. Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng chương trình phối hợp, tổ chức các kỳ họp, bàn thống nhất, thông báo và công khai các nội dung giáo dục và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật; nhà trường tạo điều kiện để Ban đại diện CMHS nhà trường và các lớp hoạt động theo đúng quy định. Nhà trường thường xuyên làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về kế hoạch giáo dục, điều kiện giáo dục, kết quả giáo dục; tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương huy động các nguồn lực để xây dựng, tăng cường CSVC, thiết bị trường học; phối hợp tốt với các ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị-phương hội ở địa phương thực hiện các mục tiêu giáo dục, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

**Mức 1:*

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

**Mức 2:*

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

**Mức 3:*

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, vào đầu năm học nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp tổ chức họp cha mẹ học sinh, bầu Ban đại diện CMHS của lớp (Ban đại diện lớp); Ban đại diện lớp có 3 thành viên, trong đó có một trưởng ban. Hiệu trưởng triệu tập cuộc họp các Ban đại diện lớp bầu ra Ban đại diện CMHS của trường (Ban đại diện trường), gồm có trưởng ban, các phó trưởng ban và các thành viên đại diện của các lớp theo năm học. Sau cuộc họp, trưởng ban đại diện trường lập danh sách (gồm: ban đại diện trường, các ban đại diện lớp) để hiệu trưởng phê duyệt, thông báo chung và lưu theo quy định [H24-4.1-01]. Ban đại diện cha mẹ

học sinh được thành lập và hoạt động đúng quy định tại Điều lệ được ban hành theo Thông tư số 55/2011/BGDĐT ngày 22/11/2011.

Ban đại diện cha mẹ học sinh hằng năm đều xây dựng kế hoạch hoạt động, bám sát với tình hình thực tế của năm học, phù hợp với các hoạt động của nhà trường, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của ban đại diện CMHS trong trường học. Xây dựng quy chế hoạt động của Ban đại diện, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, xác định nhiệm vụ và phương thức hoạt động của ban đại diện trường và mỗi lớp; xây dựng, huy động kinh phí hoạt động trên cơ sở tự nguyện, sử dụng đúng mục đích theo thỏa thuận của cha mẹ học sinh và sự nhất trí của Hiệu trưởng nhà trường. Các năm học, Ban đại diện CMHS đều hoàn thành tốt nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra [H24-4.1-02]. Tuy nhiên, việc gặp gỡ, trao đổi trực tiếp giữa giáo viên và cha mẹ HS còn ít, do hầu hết cha mẹ các em là công nhân, làm việc tại các công ty.

Các năm học, Ban đại diện CMHS và nhà trường xây dựng Chương trình phối hợp, ký thỏa thuận nội dung phối hợp trong cả năm học; phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ như tuyên truyền luật giao thông, phòng chống tệ nạn phường hội, phòng chống dịch bệnh, huy động trẻ đến trường trên đài truyền thanh phường; thống nhất số lượng kỳ họp, thời gian, nội dung, thành phần các kỳ họp ban đại diện trường, họp cha mẹ học sinh; số lượng kỳ họp, thời gian, nội dung, thành phần các kỳ họp giữa nhà trường và ban đại diện trường; thống nhất tổ chức các kỳ họp đột xuất (nếu có) [H24-4.1-01]. Trong các năm học, ban đại diện CMHS đã cùng nhà trường vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân tự nguyện hỗ trợ, tài trợ tài sản cho nhà trường [H24-1.6-04]. Cuối năm học, trong báo cáo của nhà trường đều có nội dung đánh giá hoạt động của Ban đại diện CMHS [H26-5.1-01]. Tuy nhiên chưa huy động được nhiều cá nhân, doanh nghiệp, công ty hỗ trợ về kinh phí, tài sản.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động tốt theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS; có kế hoạch hoạt động cụ thể; Ban đại diện cha mẹ học sinh đã làm tốt công tác phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, hoạt động giáo dục và các hoạt động tuyên truyền, phối hợp giáo dục.

3. Điểm yếu

Do đa số phụ huynh đi làm công ty nên việc gặp gỡ, trao đổi trực tiếp giữa giáo viên và cha mẹ HS còn khó khăn. Chưa huy động được nhiều cá nhân, doanh nghiệp, công ty hỗ trợ về kinh phí, tài sản. Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid19 diễn biến phức tạp kéo dài nên sự phối hợp giữa phụ huynh học sinh và nhà trường còn hạn chế trong một số hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc thành lập Ban đại diện CMHS, đảm bảo về số lượng, điều kiện thời gian, sức khỏe; hỗ trợ Ban đại diện trường xây

dựng các kế hoạch, quy chế, tạo điều kiện tốt nhất để ban đại diện CMHS hoạt động và tham gia các hoạt động theo chương trình phối hợp.

Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng Ban giám hiệu và địa phương kết hợp gặp gỡ, tuyên truyền, viết thư ngỏ...tới các cá nhân, doanh nghiệp, công ty trên địa bàn để huy động thêm nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, cảnh quan cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

**Mức 1:*

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

**Mức 2 :*

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

** Mức 3:*

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Căn cứ vào nhiệm vụ và yêu cầu cụ thể trong từng năm học, nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành mục tiêu, chiến lược phát triển đã được đặt ra nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H1-1.1-01]. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu tăng cường cơ sở vật chất như mua sắm CSVC, tu bổ và xây mới các phòng học, phòng chức năng. [H15-3.1-01];

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp phát triển giáo dục của địa phương. Nhà trường rất coi trọng công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, Ban đại

diện cha mẹ học sinh về việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành Giáo dục, cũng như những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong từng năm học như việc tuyên truyền về những tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 1, phổ biến những thay đổi về quy định đánh giá học sinh, những thông tin đổi mới về giáo dục cấp học, chương trình GDPT 2018,... Hình thức tuyên truyền được tổ chức thực hiện linh hoạt tại Hội nghị cán bộ viên chức cấp trường hàng năm, hay tại buổi gặp mặt đầu năm học giữa cấp ủy Đảng, chính quyền với ba cấp học tại địa phương, hay tại buổi họp phụ huynh của các lớp, cuộc họp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với Ban giám hiệu nhà trường hoặc được đăng tải trên Website của nhà trường hoặc trên loa phát thanh của phường. Hình thức tuyên truyền cũng được thể hiện thông qua các hoạt động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử như hoạt động giáo dục truyền thống văn hóa (Đình Cả - khu Khánh Hội), giáo dục đạo đức lối sống như các hoạt động của Chi Hội chữ thập đỏ trường, hoạt động từ thiện như mua tấm tre ủng hộ người mù, người khuyết tật, hoạt động của thư viện tổ chức giao lưu “Kể chuyện theo sách”; hoạt động giáo dục pháp luật như tổ chức chương trình Giao lưu “Hội đồng tự quản”, Giao lưu “Phòng tránh tai nạn thương tích và xâm hại trẻ em”, giao lưu “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”, tham gia kí cam kết thực hiện an toàn giao thông và Nghị định 36/2009/NĐ-CP tích cực hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam 9/11, hoạt động giáo dục nghệ thuật như: “Vẽ chiếc ô tô mơ ước”, “Em tập sáng tác truyện”, hoạt động giáo dục thể dục thể thao như tham gia giải bóng đá mini, bơi lội và các nội dung giáo dục khác như phối hợp với Đoàn phường tổ chức bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương **[H28-5.3-02]**, **[H28-5.3-03]**. Nhà trường trong nhiều năm đều phấn đấu đạt chuẩn đơn vị văn hóa cấp thành phố **[H25-4.2-02]**.

Trong tiến trình xây dựng và phát triển nhà trường, không thể không kể đến sự phối hợp tích cực, hiệu quả của các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường. Nhà trường đã huy động sự tham gia của nhiều nguồn lực xã hội và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Các nguồn huy động có thể là tiền mặt hoặc hiện vật như: ti vi, điều hòa, ghế đá, cây cảnh, ... hoặc ngày công lao động của phụ huynh học sinh được sử dụng có hiệu quả để xây dựng cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan khuôn viên nhà trường, bổ sung phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó nhân dịp khai giảng năm học mới và Tết

Nguyên Đán. Phong trào trang trí trường lớp được phụ huynh các lớp ủng hộ mạnh mẽ, tổng kinh phí lên tới hàng chục triệu đồng. Nhà trường thực hiện tốt công khai tài chính và các nguồn thu của nhà trường tạo uy tín và niềm tin trong nhân dân; có sổ theo dõi và biên bản hàng năm giữa nhà trường và Ủy ban nhân dân phường về tỷ lệ huy động học sinh đi học đầu năm (đặc biệt đối với trẻ khuyết tật). Tuy nhiên, cán bộ quản lý nhà trường vẫn chưa mạnh dạn huy động các nguồn lực từ những cá nhân thành đạt là con em của địa phương [H24-4.1-04].

2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý nhà trường có tầm nhìn chiến lược, vạch ra các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn một cách rõ ràng, tiến trình thực hiện khoa học. Ban giám hiệu nhà trường mạnh dạn, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường mang lại hiệu quả thiết thực. Việc huy động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường được phối hợp chặt chẽ, công khai, minh bạch. Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể địa phương rất quan tâm đến phong trào giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chưa mạnh dạn trong việc trực tiếp tìm kiếm, huy động các nguồn lực xã hội. Việc phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể ở địa phương chưa đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục học sinh, duy trì và nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao vị thế và sự tin nhiệm đối với nhà trường. Tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch, biện pháp giáo dục của nhà trường. Tăng cường tuyên truyền, vận động các nguồn lực hỗ trợ từ các cá nhân, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, trực tiếp hoặc phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương huy động nhiều tiềm lực ở địa phương tham gia xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và hiện đại.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

* **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:** Trong những năm học qua, nhà trường đã thực hiện tốt việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa trong trường học lành mạnh, an toàn, thân thiện, góp phần hoàn thiện nhân cách, đạo đức lối sống văn hóa cho học sinh và nâng cao

chất lượng giáo dục đào. Trường đã có sự liên kết chặt chẽ với phụ huynh, với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và luôn chủ động tham mưu, huy động nguồn lực hỗ trợ từ địa phương, các ban ngành, các nhà hảo tâm trong việc xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, tổ chức các hoạt động giáo dục trong môi trường an toàn, lành mạnh. Phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc và chăm sóc di tích lịch sử...Tuy đã có nhiều cố gắng trong việc huy động các nguồn lực về xây dựng cơ sở vật chất nhưng hầu hết dân cư trong địa bàn có thu nhập kinh tế thấp nên sự hỗ trợ kinh phí cho nhà trường còn hạn chế. Bên cạnh đó, vẫn còn một số phụ huynh do bận mưu sinh nên chưa thật sự quan tâm đến việc học tập cũng như giáo dục đạo đức cho con em của mình, còn giao phó cho giáo viên chủ nhiệm.

- **Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt 2/2 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;**

- **Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt 2/2 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;**

- **Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt 2/2 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;**

Kết luận tiêu chuẩn 4: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Trường Tiểu học Nam Đồng là đơn vị có chất lượng ổn định. Chất học sinh năng khiếu, chất lượng đại trà luôn đạt mặt bằng chung của thành phố. Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi hàng năm đạt mức độ 3.

Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục và kế hoạch dạy học do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo quy định. 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập học sinh theo đúng các thông tư hiện hành. Trong các năm học qua, công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành môn học luôn được nhà trường quan tâm đúng mức. Tỷ lệ lên lớp hàng năm đạt 99.5% trở lên.

Học sinh nhà trường có nề nếp, ngoan ngoãn vâng lời thầy cô, ông bà, cha mẹ; 100% học sinh trong trường xếp loại năng lực, phẩm chất ở mức Đạt và Tốt. Nhà trường thường xuyên đổi mới các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục, tuyên truyền về công tác bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ cho học sinh, tổ chức khám sức khoẻ định kì cho học sinh. Bên cạnh đó, kết quả giáo dục thể chất, giáo dục kỹ năng sống cũng đã được nhà trường quan tâm chỉ đạo sát sao và có kế hoạch cụ thể. Nhà trường luôn quan tâm giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, hào hứng. Tổ chức tuyên truyền giáo dục sức khoẻ cho học sinh qua các buổi học chính khoá

như: dạy lồng ghép giáo dục nha khoa, giáo dục sức khỏe, giáo dục bảo vệ môi trường và qua các buổi sinh hoạt ngoại khoá, tuyên truyền về phòng bệnh, phòng dịch. Hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng cao góp phần quan trọng vào phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Nhà trường luôn giữ vững kỷ cương, nề nếp trong hoạt động dạy và học. Việc thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học nghiêm túc. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn luôn ổn định và giữ vững. Hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng được lưu trữ đầy đủ, đảm bảo an toàn. Học sinh được học trong một môi trường thân thiện, lành mạnh, an toàn. Chính vì vậy, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh nhà trường luôn ổn định và đạt kết quả ngày càng cao.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

** Mức 1*

a) *Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

c) *Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

** Mức 2*

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục*

b) *Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục hằng năm được nhà trường xây dựng đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT; Chương trình GDPT 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch được Phòng GD phê duyệt đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm, tháng, tuần phù hợp, kịp thời dựa trên kế hoạch chung của nhà trường và được hiệu trưởng phê duyệt để tổ chức thực hiện. Qua các năm học nhà trường thực hiện đúng theo khung kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh, giáo viên thực hiện giảng dạy đúng theo phân phối chương trình ở từng môn học [H26-5.1-01]; [H8-1.8-01].

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm của nhà trường đã ưu tiên tập trung các giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ, chất lượng chuyên môn, bám sát các mục tiêu trọng tâm, các yêu cầu đổi mới cấp học, sát thực tế địa phương. Kế hoạch chuyên môn, kế hoạch dạy học, kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, kế hoạch bồi dưỡng và giúp đỡ học sinh... được xây dựng theo đúng mục tiêu giáo dục tiểu học, phát triển năng lực và

phẩm chất của người học bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học hàng năm của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về những yêu cầu đổi mới giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá học sinh. Kế hoạch dạy học được xây dựng nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh đảm bảo kiến thức các môn học, kỹ năng thực hành, năng lực tự học và giao tiếp, kiến thức thực tế phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Nhà trường đã giao quyền chủ động cho giáo viên nghiên cứu kỹ nội dung chương trình để xây dựng kế hoạch dạy học và lựa chọn nội dung dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với đối tượng của lớp. Tuy nhiên còn một số giáo viên chưa linh hoạt và sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học của khối lớp, nội dung lựa chọn các tiết học buổi 2 chưa phong phú vẫn còn nặng về học các môn văn hóa và chưa thực sự coi trọng các hoạt động ngoại khóa **[H8-1.8-02]**;

Kế hoạch năm học hàng năm của nhà trường đều được thông qua Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động để thảo luận, giải trình và thống nhất, Ban giám hiệu phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn trường kí cam kết để thực hiện. Kế hoạch giáo dục hằng năm được phổ biến, công khai trên website của trường, từng tổ chuyên môn, Công đoàn trường, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát trong quá trình thực hiện **[H7-1.7-06]**, **[H24-4.1-03]**.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học rõ ràng, cụ thể. Kế hoạch chuyên môn các năm học được cụ thể hóa thành kế hoạch học kỳ, kế hoạch tháng, tuần giúp thực hiện tốt chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Các tổ trưởng và giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giảng dạy khối, lớp theo đúng quy định đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày vẫn còn nặng về dạy các môn văn hóa. Công tác giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoại khóa... tuy đã được quan tâm song kết quả còn thấp, chưa hấp dẫn, lôi cuốn, tạo hứng thú cho các em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định chuyên môn của Sở Giáo dục Hải Dương, Phòng Giáo dục thành phố Hải Dương, bổ sung kịp thời những thay đổi trong kế hoạch hằng

năm. Từ cá nhân đến tổ chuyên môn và nhà trường thường xuyên rà soát và thực hiện tốt các kế hoạch.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

** Mức 1:*

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

c) *Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

** Mức 2:*

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

** Mức 3:*

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chương trình dạy học các môn học, tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT; Chương trình GDPT 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch chuyên môn, kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục được thực hiện theo đúng nhiệm vụ trọng tâm của năm học, những yêu cầu đổi mới giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá. Chỉ đạo và tổ chức các hoạt động giáo dục theo đúng mục tiêu giáo dục tiểu học, nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của người học, dạy học các môn học bám sát yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng. Các hoạt động chuyên môn của nhà trường tập trung vào các yêu cầu đổi mới giáo dục, khắc phục các hạn chế về năng lực sư phạm của giáo viên, thực hiện yêu cầu lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương. Ngay từ đầu mỗi năm học, Nhà trường tổ chức trao quyền chủ động xây dựng chương trình dạy học các môn học tới từng khối lớp. **[H27-5.2-01], [H8-1.8-02].**

Hàng năm, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc trong việc đổi mới các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy năng lực học tập cho học sinh, đổi mới hình thức sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn đưa nội dung đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, phân tích và rút kinh nghiệm giờ dạy, đánh giá chất lượng dạy và học sau mỗi lần kiểm tra định kì [H8-1.8-02]. Nhà trường đều triển khai thành công các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới đánh giá học sinh trong học tập, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy năng lực của học sinh. Các báo cáo chuyên đề được Ban giám hiệu phê duyệt và thực hiện đầy đủ kế hoạch đã đề ra [H8-1.8-04]. Đặc biệt nhà trường rất quan tâm tới học sinh khuyết tật, 100% học sinh khuyết tật đều được tham gia học hòa nhập và được lưu giữ hồ sơ giáo dục trẻ khuyết tật hàng năm [H27-5.2-03]. Mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức cho giáo viên viết và áp dụng sáng kiến. Những sáng kiến hay đều được phổ biến rộng rãi trong toàn trường để mọi giáo viên học tập và áp dụng vào giảng dạy [H27-5.2-04];

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 27/ 2020/TT- BGD ĐT ngày 4/9/2020 về đánh giá HSTH đối với lớp 1,2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học. Cuối mỗi năm học, nhà trường đều họp đánh giá kết quả và thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định. Kết quả học tập đều được so sánh với năm học trước làm căn cứ xây dựng kế hoạch năm học tiếp theo. Từ đó có kế hoạch phân công giáo viên giảng dạy phù hợp đạt hiệu quả cao nhất. Tuy nhiên, việc tổ chức dạy học chưa chú ý phát triển năng lực tự học, năng lực thực hành của học sinh, chất lượng dạy học ngoại ngữ tuy có chuyển biến nhưng chưa đạt kết quả cao khi học sinh tham gia giao lưu các cấp [H30-5.5-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Thực hiện và vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp,

hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Nhà trường làm tốt công tác bồi dưỡng và phát hiện học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học. Hằng năm chất lượng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện có tiến bộ rõ rệt đáp ứng được mục tiêu, chất lượng giáo dục học sinh trong nhà trường.

3. Điểm yếu:

Kế hoạch dạy học buổi 2 chưa có tổ chức dạy học theo sở trường, sở thích (câu lạc bộ, nhóm sở trường ...), dạy học theo nhóm đối tượng do không có phòng học để thực hiện.

Kết quả bồi dưỡng học sinh năng khiếu về thể dục, thể thao đã có tiến bộ song các thành tích đạt được còn hạn chế.

Trong một số năm học vẫn còn học sinh lưu ban.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giảng dạy theo đúng kế hoạch dạy học. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, dạy phân hóa đối tượng học sinh, dạy học trải nghiệm. Nhà trường tích cực chỉ đạo có hiệu quả việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu và giúp đỡ học sinh trong học tập và rèn luyện bám sát và thực hiện theo thông tư 22/2016/TT-BGDĐT; Thông tư số 27/ 2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 về đánh giá HSTH đối với lớp 1,2 về đổi mới đánh giá học sinh tiểu học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tổ chức dạy học theo sở trường, sở thích (câu lạc bộ, nhóm sở trường ...), dạy học theo nhóm đối tượng học sinh. Chú trọng công tác bồi dưỡng giáo viên về nghiệp vụ và phương pháp để nâng cao hiệu quả của chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

** Mức 1*

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

** Mức 2*

Đảm bảo quy định tại mức 1 và nội dung sau:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

** Mức 3*

Đảm bảo quy định tại mức 2 và nội dung sau:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Thực hiện chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, các năm học nhà trường đều tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các lớp và 100% học sinh. Ngoài Chương trình, nội dung giáo dục theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT, kế hoạch giáo dục của nhà trường có thêm các hoạt động giáo dục khác (mức độ khác nhau, nhưng phong phú hơn, phù hợp hơn sau mỗi năm học). Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ điểm từng tháng cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, góp phần hỗ trợ và nâng cao lượng dạy học, giáo dục toàn diện; việc thực hiện đảm bảo đúng kế hoạch, tổ chức hoạt động có hiệu quả, được tổng kết, đánh giá và lưu hồ sơ theo quy định [H8-1.8-01]; [H28-5.3-01].

Căn cứ vào các kế hoạch đã xây dựng, nhà trường đã thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lứa tuổi đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của học sinh như: Hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan các di tích lịch sử tại địa phương, các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động vệ sinh trường lớp và thăm gia đình chính sách,... theo đúng kế hoạch đã đề ra [H28-5.3-01]. Chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, nhà trường tổ chức các hoạt động giúp học sinh tham gia vào các hoạt động vui chơi, giải trí sau những giờ học căng thẳng [H28-5.3-03]. Một số hoạt động tiêu biểu của nhà trường đều lưu lại bằng các file ảnh [H28-5.3-02]. Các hoạt động giáo dục được tổ chức hiệu quả, tạo cơ hội cho mọi học sinh tham gia, góp phần quan trọng trong việc giáo dục kỹ năng sống, chất lượng giáo dục toàn diện; tham gia các cuộc giao lưu: Chúng em tập sáng tác truyện, Ngày hội chữ đẹp, cờ vua, bóng đá mini, kể chuyện Bác Hồ, Trạng Nhí Tiếng Anh, Đại sứ văn hóa đọc... [H1-1.1-02].

Việc thực hiện các hoạt động giáo dục khác của nhà trường đảm bảo. 100% học sinh toàn trường được tham gia các hoạt động Đội, hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, múa hát sân trường; khiêu vũ thể thao; hoạt động giao lưu kiến thức dưới hình thức Rung chuông vàng ... [H28-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục khác phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nội dung các hoạt động được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh và mang tính giáo dục cao; huy động được đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và đặc biệt là phụ huynh học sinh trong nhà trường tích cực tham gia.

3. Điểm yếu

Tổng phụ trách Đội chưa được đào tạo chuyên trách nên chương trình hoạt về công tác đội còn gặp nhiều khó khăn. Diện tích sân chơi, bãi tập còn hạn hẹp nên học sinh còn gặp khó khăn trong việc tập luyện và vui chơi.

Nhà trường chưa có điều kiện thường xuyên tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm thực tế ở ngoài địa phương. Các sản phẩm của HĐNGLL lưu trữ còn chưa tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường phối kết hợp với phụ huynh học sinh để thường xuyên tổ chức cho học sinh tham quan du lịch ở ngoài địa phương. Chỉ đạo tổ chuyên môn, đoàn đội lưu giữ các sản phẩm của HĐNGLL đầy đủ.

Trong những năm học tới nhà trường có giải pháp tích cực để xây dựng kế hoạch, nội dung giáo dục ngoài chương trình chính khóa; làm rõ và cụ thể: nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động cho học sinh toàn trường, học sinh của từng khối lớp; tổ chức các câu lạc bộ sở trường để đáp ứng nhu cầu và phát huy năng lực của các nhóm đối tượng học sinh. Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể trong địa phương, phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ kinh phí để tổ chức cho học sinh được tham quan, dã ngoại nhiều hơn và mở rộng đối tượng tham gia.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

** Mức 1*

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

** Mức 2*

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

** Mức 3*

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc công tác phổ cập theo phân công được quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Hằng năm, nhà trường tham mưu với địa phương xây dựng và thực hiện kế hoạch điều tra phổ cập, xây dựng kế hoạch phổ cập cụ thể, rõ ràng theo đúng quy định và hướng dẫn của cấp trên; thường xuyên cập nhật và triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của địa phương, của cấp trên có kế hoạch và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học. Nhà trường được Ủy ban Nhân dân thành phố công nhận Phổ cập Giáo dục Tiểu học mức độ III, xóa mù chữ mức độ II. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phổ cập, số liệu phổ cập giáo dục thường xuyên được cập nhật đảm bảo độ chính xác cao. Thường xuyên cập nhật các văn bản hướng dẫn của cấp trên về công tác phổ cập, nắm bắt kịp thời các thông tin của địa phương, của ngành về công tác phổ cập.

Đầu năm, nhà trường phối kết hợp với trường mầm non nắm được số lượng trẻ 6 tuổi, lập kế hoạch tuyển sinh cụ thể, thông báo trên hệ thống truyền thanh của phường trước ngày tuyển sinh một tuần. Vận động phụ huynh cho trẻ đi học đúng độ tuổi quy định. Trẻ vào lớp 1 đảm bảo 100% đã qua lớp mẫu giáo 5 tuổi. Hằng năm nhà trường tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa

trẻ đến trường", phối hợp tốt với các ban, ngành địa phương điều tra, huy động trẻ 6 tuổi trên địa bàn tuyên sinh vào lớp 1 đạt 100%, đồng thời nhà trường tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nâng cao tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học để không có trẻ từ 7-14 tuổi thất học [H29-5.4-01].

Việc quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục Tiểu học theo đúng quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Hàng năm trường kết hợp với trường Mầm non, Trung học cơ sở tiến hành điều tra ở các thôn, viết phiếu và làm biểu mẫu thống kê số liệu, vào sổ đăng bộ, sổ phổ cập một cách kịp thời [H1-1.5-01]. Các báo cáo của nhà trường hàng năm đều có nội dung đánh giá việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học [H29-5.5-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường phối hợp chặt chẽ trường Mầm non, trường Trung học cơ sở và các tổ chức đoàn thể hoàn thành tốt công tác Phổ cập giáo dục. Đơn vị được công nhận Phổ cập GDTH mức độ III, xóa mù chữ mức độ II. Hàng năm đều huy động được 100% trẻ trong độ tuổi đến trường. Tổ chức và thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, có các biện pháp để duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học. Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục Tiểu học theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Một bộ phận người dân địa phương đi làm ăn xa, mặt khác một người số ở nơi khác chuyên đến làm ăn tại địa phương nên việc điều tra, theo dõi phổ cập gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công các giáo viên địa phương phụ trách các đội, xóm có nhiều bố mẹ đi làm ăn xa, kết hợp cùng cán bộ hộ khẩu của phường để nắm bắt kịp thời khi có sự thay đổi về nhân khẩu của phường

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

** Mức 1*

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc phường có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

** Mức 2*

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%.
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc phường có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

** Mức 3*

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc phường có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

**Mức 4*

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn xác định chất lượng giáo dục là mục tiêu quan trọng hàng đầu. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường, lập kế hoạch triển khai công việc đến từng giáo viên như tích cực dự giờ thăm lớp, thảo luận chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học, học hỏi đồng nghiệp nâng cao tay nghề. Đầu năm học, tiến hành khảo sát, phân loại đối tượng học sinh, lập kế hoạch dạy theo đối tượng; quan tâm đến từng đối tượng học sinh đặc biệt là học sinh yếu, học sinh khuyết tật. Tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng dạy và học. Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh nghiêm túc, đúng quy chế. Cuối năm học, chất lượng đại trà của nhà trường được các cấp lãnh đạo cũng như Phòng GD&ĐT đánh giá cao. Các hoạt động giáo dục triển khai có hiệu quả nên tỉ lệ học sinh lên lớp đạt trên 99%, được thể hiện ở Sổ theo dõi và đánh giá kết quả giáo dục hằng năm [H30-5.5-01]

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Ban giám hiệu, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp, kết quả HS hoàn thành chương trình Tiểu học hàng năm đạt 100%. Hằng năm, tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học ở các lớp tiểu học. Kết quả đó được thể hiện trong Hồ sơ xét HS hoàn thành chương trình lớp học, chương trình tiểu học và báo cáo sơ kết, tổng kết năm học hàng năm [H30-5.5-02]; [H30-5.5-03].

Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, huy động 100% học sinh đúng độ tuổi vào lớp 1. Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học. Số học sinh được theo dõi hằng năm được cập nhật đầy đủ trong sổ đăng bộ; hồ sơ phổ cập. Tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H29-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục ổn định, đảm bảo mặt bằng chung của thành phố. Chất lượng học sinh năng khiếu có nhiều tiến bộ. Kết quả học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu tăng về số lượng và chất lượng. Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi hàng năm đạt mức độ 3.

3. Điểm yếu

Chất lượng giáo dục các lớp chưa đồng đều, vẫn còn học sinh chưa đúng độ tuổi. Kết quả thi giao lưu về thể thao chưa cao. Một số học sinh chưa được gia đình quan tâm tạo điều kiện tốt nhất để học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tuyển sinh và phổ cập giáo dục đúng độ tuổi, đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học.

Tăng cường phụ đạo học sinh chậm tiến bộ để nâng cao chất lượng học sinh, nâng cao tỉ lệ tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, đúng độ tuổi.

Nhà trường tổ chức đa dạng các hoạt động thể thao, đổi mới phương pháp chỉ đạo, bồi dưỡng học sinh năng khiếu về thể thao. Đồng thời huy động sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh để nâng cao thành tích trong các cuộc thi, giao lưu cấp thành phố, tỉnh, quốc gia.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

1. Những điểm mạnh nổi bật

Trong những năm học vừa qua, nhà trường đã thực nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố nhằm phát triển toàn diện học sinh. Nhà trường thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá có hiệu quả; chất lượng đại trà luôn ổn định và phát triển, kết quả các cuộc thi, giao lưu cấp thành phố, cấp tỉnh của học sinh năng khiếu đều đạt kết quả tốt. Hàng năm tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%, số học sinh hoàn thành tốt các môn học đạt trên 50%. Song song với các hoạt động giáo dục văn hóa nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp điều kiện, sát tình hình thực tế đạt kết quả cao. Nhà trường đã tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục thể chất, giáo dục kỹ năng sống, tạo nhiều cơ hội cho học sinh tham gia rèn luyện.

2. Những điểm yếu cơ bản

Tuy nhiên việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh mang tính phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường chưa nhiều. Nhà trường chưa có nhiều điều kiện, kinh phí và chưa huy động được các lực lượng giáo dục tham gia tổ chức ngoại khóa, tham quan dã ngoại ở ngoài địa phương cho học sinh. Trong những năm học tiếp theo, trường Tiểu học Nam Đồng sẽ thực hiện những biện pháp cụ thể để phát huy những điểm mạnh, khắc phục triệt để những điểm yếu nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục.

Kết quả đánh giá các tiêu chí:

- Số lượng tiêu chí: 5 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 5/5 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/5 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 3/5 tiêu chí.

Kết luận tiêu chuẩn 5: Đạt mức 3

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trong 5 năm qua, trường Tiểu học Nam Đồng đã thực hiện mục tiêu đa dạng hoá các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; thực hiện đạt kết quả cao trong các hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới; nâng cao chất lượng giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh. Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, đáp ứng theo tiêu chuẩn của chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, hợp lý về quy mô và cơ cấu, có đủ năng lực để xây dựng trường học tiên tiến Thông tư 02/2021/TT- BGDĐT về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập có hiệu lực từ 20/3/2021. Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu tại thông tư số 13/2020/TT – BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong những năm qua nhà trường đã nỗ lực phấn đấu nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể LĐTT, nhiều mặt hoạt động của nhà trường luôn luôn có bước đột phá về chất lượng, bền vững được cấp trên đánh giá là trường có triển vọng cao, chính quyền địa phương cũng như Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm tin tưởng ủng hộ.

Trường có đầy đủ cơ sở vật chất về phòng học, sân chơi, bãi tập, các phòng chức năng, các phòng bộ môn, ... để phục vụ cho hoạt động dạy và học đạt hiệu quả tốt. Công tác quản lý chỉ đạo của Ban giám hiệu sát sao, nhiệt tình và năng động trong mọi hoạt động. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề luôn luôn đáp ứng kịp thời với yêu cầu của ngành.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường có đủ cơ cấu, phát huy tốt vai trò, chức năng trong công tác quản lý nên đã đẩy mạnh được phong trào thi đua dạy tốt, học tốt của giáo viên và học sinh.

Trong hoạt động chuyên môn nhà trường luôn coi trọng trình độ năng lực của người thầy, thực hiện nghiêm túc chất lượng, hiệu quả công việc trọng tâm của nhà trường. Song song với công tác chuyên môn của đội ngũ giáo viên là nền nếp, kỷ cương của nhà trường luôn được giữ vững. Chính vì vậy chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được phát triển, ổn định.

Công tác XHH giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển, được các cấp, các ngành, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, hội cha mẹ học sinh và nhân dân ủng hộ. Nhờ đó cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường ngày càng khang trang đồng bộ, hiện đại đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia.

Đối chiếu với các tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định trong Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018, Hội đồng Tự đánh giá của trường Tiểu học Nam Đồng tự đánh giá với kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 30/30, đạt tỷ lệ: 100%

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 29/30, đạt tỷ lệ: 96,7%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 12/30, đạt tỷ lệ: 36,7%
- Số lượng tiêu chí không đạt: 0/30

Trong đó:

Tiêu chuẩn 1: 8/10 tiêu chí đạt mức 2
2/10 tiêu chí đạt mức 3

Tiêu chuẩn 2: 4/4 tiêu chí đạt mức 3

Tiêu chuẩn 3: 1/9 tiêu chí đạt mức 1
8/9 tiêu chí đạt mức 2

Tiêu chuẩn 4: 2/2 tiêu chí đạt mức 3

Tiêu chuẩn 5: 1/5 tiêu chí đạt mức 2
4/5 tiêu chí đạt mức 3

Mức đánh giá cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Nam Đồng đạt Mức 2.

Hội đồng tự đánh giá trường Tiểu học Nam Đồng đề nghị Sở GD&ĐT công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đề nghị UBND tỉnh công nhận trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ I.

Nam Đồng, ngày 21 tháng 3 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Phần IV
PHỤ LỤC : BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG
(Có bảng riêng kèm theo)